

NGAY NAY

SỐ 5 - NAM THU NHẤT

10 MARS 1935

0\$10

GIAM-DOC: NGUYEN-TUONG-CAM

CHU-BUT: NGUYEN-TUONG-LAN



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1er, 10, 20,
TÒA-SOẠN và TRI-SỰ:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÁNH ở SAIGON
160, Đường Lagrandière



HỘI-AN. — TRONG VƯỜN HOA: HAI BỘ Y-PHỤC MỚI...
Số 1

Hồ Tây là một cái vựa cá rộng, quanh năm đủ cá cho cả một thành phố dùng. Năm làng ven hồ đều sống về nghề chài lưới—Công việc làm ăn của họ lúc nào cũng chỉ ở trên mặt nước, trong một chiếc thuyền con... Hai vợ chồng... vợ ngồi đằng lái, vừa chèo thuyền đi, vừa lái thuyền, chồng ngồi đằng mũi, kéo lưới hay buông chài... Một cái thuyền tam bản con cũ kỹ, vắn đã phủ một lượt rêu xanh, đi... rẽ nước, cứ lững lờ đi mà đi nhanh...

Nhưng không phải như trên giong sông, người đánh cá đi đâu đem theo cả giang sơn đi đây, vì giang sơn họ là cái thuyền họ ở. Cũng không phải lênh đênh trên mặt nước, chỉ có một con thuyền, một đôi vợ chồng, hai người trên sông rộng bao la, sông một cái dãi mà cái sức tưởng tượng của các con nhà văn đã cho là đầy vơi nên thơ... Không, trên mặt hồ đây, công việc đánh cá là một công việc cần đến nhiều người—cũng vì thế, là một công việc vui vẻ, hoạt động. Cùng chung nhau làm, cùng chung nhau kiếm ăn, cùng chung cái lợi và cái hại, những người đánh cá này hiểu biết cái nghĩa thâm thúy của sự hợp quần... Những ngày mưa gió rét mướt, trên mặt hồ nổi sóng bạc đầu, cùng chung một nỗi lo sợ trước những sự nguy hiểm không chừng, làm cho họ thấy trong lòng âm cúng thêm, dễ chịu hơn.

Đến khi cá từ sáng sớm—trước khi mặt trời mọc, sương mù còn bao phủ khắp cả mặt hồ. Trong cái màn mờ mịt và yên lặng ấy, họ chèo thuyền ra ngoài xa... Không trông rõ mặt nhau, chỉ thấy bóng mờ lướt đi trên nước,—nhưng mặt hồ đối với họ đã quen biết thuộc lòng, nên đi về phía nào, chừng ấy con thuyền cũng nhẹ nhàng đi tới, chừng ấy mái chèo cũng nhịp nhàng... Sương mù làm cho tiếng động êm khê đi, họ có cái cảm tưởng như đang đi trong đám mây nhẹ nhàng...

Đền chỗ định đánh cá, bao nhiêu thuyền đều chia rẽ ra làm đôi, như một đường cong... Họ bắt đầu thả lưới, một cái lưới dài đến vài chục thước tây, lưới thả rất đều vì thuyền đi lúc nào cũng đều, mà cánh tay họ buông lưới kẻ cũng đã buông có đến nghìn, vạn lần... Lưới thả xong rồi theo thuyền đi, hai đầu khép lại thành một cái vòng tròn... Lúc bấy giờ, trong đám sương mù yên lặng, nổi lên một tiếng khê khê, nặng mà đều... Họ lấy thanh gỗ gõ vào mạn thuyền, để cho cá sợ hoảng rồi đi liêu vào mắt lưới... Ta hãy tưởng tượng cái vẻ loạn xạ, hốt hoảng của những con cá lúc bấy giờ... Tiếng động vang qua nước báo cho chúng nó biết sự nguy hiểm sắp xảy đến, muốn nhảy tung để thoát ra ngoài vòng, nhưng nào có được... Vòng lưới cứ thắt lại dần...

Đến khi họ kéo lưới lên thuyền, thấy nặng trĩu những cá, vây trắng lấp lánh dưới ánh sáng. Dù các thứ cá ở hồ, nhưng nhiều nhất chỉ có cá mè, những con cá mè bằng bàn tay một, đầy dựa trong mắt lưới.

Gỡ cá vứt vào khoang thuyền, rồi họ lại đi tìm bình buông lưới tiếp đàng và đều đặn.

Có khi, cùng một lúc ấy, trên hồ trên—vì, họ chia Tây Hồ ra làm hồ trên và hồ dưới—một bọn khác cũng đánh cá, nhưng theo một cách khác—Hồ trên nông, có chỗ không đầy một thước

nước, đáy hồ toàn có mọc dày, chưa thể kéo lưới Đông-lân được—Đông-lân là tên một phường chuyên về cách dùng lưới dài đánh chỗ nước nông, họ dùng những cái nơm rộng: hai cần tre chữ thập, một mảnh lưới vuông, giờ cao lên rồi úp xuống đáy hồ chụp cá. Ở đây, thuyền không dùng chèo, nhưng đẩy bằng sào, thuyền đi mạnh và nhanh hơn để đuổi cá. Mà những con cá ở đây không trắng như cá ở hồ dưới. Vì có nhiều rêu cỏ, nên mình cá lại sẫm đen, có khi lại vàng hoe nữa.

Khi khoang mỗi thuyền đã gần đầy cá, khi mặt trời đã hé ở chân trời, họ ngừng tay nghỉ việc. Thỉnh thoảng một vài câu truyện, một vài khối thuốc Lào rít lên rồi tàn ra trên mặt nước... Từ bờ, một con thuyền đem bữa cơm sáng ra cho người làm, bữa cơm soàng sình: một ít rau và một ít cá vụn... Nhưng bữa cơm rất vui, vì bao nhiêu thuyền đều túm cả lại một chỗ trên mặt nước. Hôm nào có những mẻ lưới nhiều, có những con cá to, họ cười đùa vui vẻ, tiếng nói vang làm bay động đàn sấm-cầm đang dùng đình bơi trên mặt nước.

Cơm xong lại bắt đầu thả lưới. Chừng đến trưa, khi đã có ánh nắng giãi bạc trên đầu sóng, một tiếng tù-và nổi dài như một tiếng hét: đó là hiệu lệnh thu thuyền về. Bao nhiêu lưới đều kéo lên



Số 2

Thuyền đánh cá lúc trở về đến bờ...

mạn thuyền, bao nhiêu thuyền đều sông nhanh. Nhưng không phải thuyền quay mũi về làng, về chỗ nhà cửa của người đánh cá, mà lại vượt ngang hồ đi sang tận bên kia.

Tôi quên nói rằng những người đánh cá đó không phải là những người được tự do làm cái

nghề của mình!... họ chỉ là những người làm công mà thôi. Quanh năm sông ở ven hồ, sông trên mặt hồ—bây giờ họ không còn một chút quyền gì ở cái hồ đó nữa. Họ chỉ là những người đánh cá mà người ta mượn làm thuê.



Số 3

Đánh nơm trên hồ trên

Cái tiếng tù-và nổi lên thu thuyền, là cái hiệu lệnh của người chủ thầu. Vì Hồ Tây bây giờ—trong hạn ba năm một—là cái quyền sở hữu của ai trả cái giá cao nhất. Trước kia, cái giá đó không ngoài bốn, năm trăm trong ba năm. Thời ấy, người trong mây làng ven hồ còn có thể góp nhau mà thầu được. Rồi giá đó lên tới năm, sáu ngàn, chỉ có thể vào tay các nhà đầu tư phú, cho đến hiện giờ bảy ngàn, vào tay ông Nguyễn-huy-Hoại được thầu.

Người đứng thầu vẫn được lợi nhiều. Một mùa sen cũng được một nghìn đồng bạc, lại còn cả trong hồ—là cái cốt yên—lại còn những thuê được phép thu nữa. Một người muốn đi săn bắn ở hồ cũng phải lấy cái vé hai hào... cho đến anh đánh rậm, chỉ bắt cua, là những con người cực khổ, nghèo nàn nhất, cũng phải đóng thuê năm xu một ngày.

Bao nhiêu cá đánh được trong một buổi, các người đánh cá phải đem đến trình bày ở nhà ông chủ hồ. Ở đây, người ta cần xem được bao nhiêu, rồi chia số cá ra làm bốn phần: phần thứ nhất về ông chủ thầu, vì ông là chủ. Phần thứ hai cũng về ông chủ thầu, vì ông đã bỏ tiền ra thầu cái hồ. Phần thứ ba cũng lại về ông chủ thầu nốt, vì ông cũng cần phải có lại chứ! Còn phần thứ tư thì về các người đánh cá, vì bọn này họ có công lợi nhưng con cá đó lên trên mặt hồ.

Người đánh cá không được phép chọn cá trước. Tuy vậy, khi nào đánh được con cá to—ông chủ thầu cũng sẵn lòng ban thưởng cho một vài lời khen và một ít tiền, còn con cá to ấy, tất nhiên người đánh cá chỉ được nhìn mà không được dùng...

Đối với họ, như thế có lẽ cũng đủ rồi. Vì chính họ, họ cũng không quen biết thưởng thức cái mỹ vị của những con cá to lớn như thế.

Một con cá to ở hồ tây là một của hiếm có. Vì con vật ấy thường hay ở chỗ rất sâu, lưới

CÁ HỒ TÂY

không xuống tới được, mà có chụp được nó, nó cũng chưa quẫy cho đến rách lưới. Về tháng ba, tháng ba, là lúc nước hồ cạn nhất, lúc người ta đánh cá nhiều nhất, cũng không mấy khi một con cá lớn chịu vào bẫy lưới.

Thờ mà người ta cầu được nó, thật cũng là một sự lạ. Ông Trương ở làng Bưởi là một tay đánh cá thiện nghệ — Trồng ruộng nước, ông có thể biết được là có cá đi, mà thứ cá nào đi nữa.

Thường, ông đi ven bờ dùng chĩa ba thật sắc, đâm được cá luôn luôn. Nhưng muốn cầu được một con cá lớn hai, ba người không, cách sửa soạn cũng công phu lắm.

Trước hết, một thùng ốc đập nát, để hư, ông đem đổ làm thành xuống một chỗ mà ông biết có cá to hay qua lại. Một cái mồi cũng bằng ốc, móc vào một cái lưới cần rất cứng, buộc vào một sợi giây đàn chắc và gai. Mỗi khi con cá đã dớp mồi, mào lưới ông giống giấy theo bằng thuyền. Cái cần câu nổi trên mặt nước cứ theo con cá. Vì nếu giật giây phải đứt. Khi con cá đã mệt, bị đau, bơi lên gần mặt nước, ông dùng chĩa ba đâm. Thật là một cuộc chiến tranh khá kịch liệt: có khi con cá quẫy mạnh công cá chĩa

cuối, nên những ngày về vang và say sưa của ông Trương cứ ít dần.

Tôi cứ tưởng ông thần mà các người đánh cá thờ là ông Lã-Vọng vì ông này ngồi câu những tám trăm năm. Hay ít nữa, cũng phải là một ông có chuyên về nghề đánh cá, hay có dính dấp gì với nghề chài lưới.

Thờ mà ông thần đó không có, lại có một bà thần. Bà bà thần đó lại là đức Liễu-Hạnh Công-Chúa ở Bím-sơn và ở Phú-giấy.

Người ta thờ bà trong một căn miếu ở đầu miềng đất làng Tây-hồ, gọi là miếu bà.

Mỗi khi đánh được con cá to, hay một con cá lạ người ta đem đến để cúng bà. Mà cái lòng tin ngưỡng rất mạnh của những người đánh cá đối với bà, khiến cho những người này câu khản đến tên bà mỗi khi, trên mặt hồ có sự nguy hiểm, hay mùa đánh cá không được rồi rào...

Nhưng có một điều tôi chưa hiểu, là tại làm sao đức Liễu-Hạnh Công-Chúa lại có miếu thờ ở Hồ-tây được?



Lúc chia cá trên
thềm nhà ông chủ.

ba sát, trông tránh cá con thuyền. Nhưng rút cuộc, người ta vẫn thắng trận, và lúc khai hoàn công thật là vinh dự: mây người không con cá lớn, vậy to hơn đồng bạc, bao nhiêu người khác hò reo theo xem, trăm trố khen ngợi...

Mà mỗi khi ông ta câu được một con cá to như thế, ông Trương lại say rượu, mờ trời đất luôn năm, sáu ngày, vì nhâm với cổ lũng, còn những học sinh trọ ở nhà ông ta, xuất một tháng cứ phải ăn cá đến phát chán.

Nhưng, hạn thấu có ba năm, người ta thả cá năm đầu thì lại đánh giết năm

Cái quang cảnh đánh cá ở Hồ-tây, những con thuyền con cũng lướt trên mặt sóng, những chi trời cũng dịp dăng buồng — cái quang cảnh ấy từ nghìn năm về trước đã có, mà đến bây giờ cũng vẫn như ngày xưa, không một chút thay đổi.

Cũng vẫn những mảnh thuyền tam bản, cũng vẫn những vòng lưới Đổng-lân, cũng vẫn những cái nơm như cũ. Các vật dùng về việc đánh cá không sửa đổi chút nào.

Mà cái cách sinh hoạt của những người đánh cá ven mặt hồ cũng vẫn khó nhọc, vất vả như xưa, chẳng hơn gì.

Thời giờ đi, Hồ-tây cứ lần lượt mà đổi chủ, nhưng họ, họ bao giờ cũng chỉ vẫn là những người làm công...

Việt-Sinh

Số 5

Vài mẻ lưới: Những con cá to,
vẩy trắng lấp lánh như bạc.



CÁI ĐẸP Ý KIẾN MỘT
NHÀ HỌA-SĨ

TRONG HỘI HỌA



Ô người bảo: «Bức tranh đẹp là đã là một người đàn bà đẹp hay một phong cảnh đẹp. Đàn bà đẹp phải có khuôn mặt tròn, mồm nhỏ siu, cặp mắt đen, lông mi giãi; cảnh đẹp phải là, cảnh có núi cao, sông rộng, có thác chảy, có tiểu phu qua lại chiếc cầu treo lơ lửng sườn núi...»

Nói như vậy, bao nhiêu những họa phẩm không tả mỹ nhân hay sơn-thủy đều là của dở. Những bức họa cái đầu là rú trên mặt nước, cảnh rực rỡ lúc ánh sáng rọi qua cây cỏ, những tranh người ta kinh cần đặt trong các bảo-tàng châu Âu, theo thuyết đó, đều vô giá trị.

Xét như vậy là chỉ đúng về một phương diện: phương diện đầu đề 'sujet'.

Những đầu đề, dở, hay, có hề chi. Tài nhà mỹ-thuật là ở chỗ biết tả đầu đề.

Có người lại bảo: «Bức tranh này đẹp vì nét gân guốc, già; tác giả đã lấy ngón tay mà họa». Già hay non, dùng bút, dùng dao, dùng ngón tay hay ngón chân đi nữa, cái đó có can hệ chi đến mỹ-thuật. Can hệ cho mỹ-thuật là ở chỗ dở, hay của bức tranh đã tả.

Vương Duy, khi viết ra quyển mỹ học về hội-họa đã làm cho tranh Tàu, trái hơn thế kỷ nay, tuy đẹp, nhưng không đổi thay, biến động. Cùng khuôn, cùng sáo, mỹ nhân nào cũng giống mỹ-nhân nào, những phong cảnh đều một loạt tương tự như nhau cả.

Cái đẹp thiên hình vạn trạng, không có khuôn khổ nào đặt ra cho vừa mọi vẻ.

Bên Âu châu, người ta cũng chuộng tả mỹ nhân. Nhưng mỹ nhân, theo óc họ, không phải cứ đẹp ở nét mặt mà ở dáng điệu, ở khuôn khổ thân hình, ở vẻ làng, làm khi ở tình thần nhục dục.

Người ta lại ưa tả những vật tầm thường, cũ kỹ, những vật mà ta khinh thường, mà xã-hội ghê tởm: một đôi giày cộc găm, đặt trên chiếc ghế từng, một cái lâu đài đổ nát, cây cỏ phủ che, một gói giăng hồ bơ phờ, tiểu tụy. Ngạc nhiên, ta tự hỏi: «Cái đẹp ở đâu? cái đẹp giữa ở chỗ nào?...»

Ta còn ngạc nhiên hơn thế, nếu ta được thấy những tranh cubiste vẽ từ người đến cảnh chỉ thấy rất những hình tam giác, tứ giác; tranh «ác thú» 'faucite' vẽ những mặt như bằm, như hải, màu thuốc dử dọi, lờ lợt như thét, như găm; tranh tubiste nhìn củ trư, nhân vật chỉ là các thứ ống suốt dẹt rải đủ các hạng từ nhỏ đến to....

Vậy thì đẹp ở đâu?

Đứng trước tạo vật, nhà họa-sĩ nhờ hình, sắc và cảnh xếp đặt trong tranh đồ tả những cảm giác của mình.

Tôi họa người ăn mày hay đôi quóc, tôi trông cũ trư ra hình tròn hay hình vuông, nếu khi xem bức tranh, ngài cũng có cái cảm tưởng vui, buồn, khoái trá... mà tôi muốn tả, thì bức tranh ấy là một mỹ công giá trị rồi!

Bởi tình tình con người ta phiền phức, cho nên, cùng một cảnh, trăm người họa có thể bày ra trăm vẻ khác nhau. Cho nên tranh tây, hay tranh tàu, quan niệm về mỹ-thuật tuy ra nhau một trời một vực, mà cũng đều xuất sản ra những mỹ công tuyệt tác.

Tôi nghĩ rằng một bức tranh đẹp là đã tả được những điều cảm thấy, nên tôi tin rằng chỉ những người giàu tình cảm mới có thể thành họa-sĩ tài hoa.

TÔ-TỬ.

Trong tòa soạn Ngày Nay



Ôt người bạn ở Lạng-sơn về nói chuyện với chúng tôi:

— Ngày mai ở Lạng-sơn có hội to lắm.

— Hội gì?

— Hội cướp pháo, hằng năm làm náo nức cả miền Lạng-sơn và chung quanh đây.

Hai chúng tôi nhìn nhau, nhìn trời u ám lại làm tâm mưa phùn. Rồi nhất định:

— Ta đi đi.

Lập tức sửa soạn va ly, sổ tay, máy ảnh rồi chúng tôi lên đường.

1 giờ chiều

Trên xe lửa

Xe rời Kép, bắt đầu đi vào trong những dãy đồi núi liên tiếp nhau. Những rừng lau khô, những nốt cỏ dài chập chờn trên tán rừng xa xanh biếc. Thành thoảng giữa nơi xa vắng mênh mông, mây mái nhà tranh của người Thổ ẩn nấp dưới chân đồi, như bị đè-nén dưới vẻ cao rộng, hùng vĩ của trời đất.

Mấy người Thổ mặc áo chàm lên xe lửa. Họ đeo bên vai một cái bị bằng vải, có nhẽ để chứa lương thực và đồ dùng. Một ông cụ ngồi bên nói với chúng tôi:

— Họ đi xem hội cướp pháo ở Kỳ-lừa đây.

Chúng tôi vội hỏi:

— Chắc hội này có nhiều người Thổ ra xem lắm?

— Phải. Thổ nhiều lắm, Khách và Annam cũng nhiều. Hội này là hội đến ông Tà-Phủ, từ đời Lê, là người lập ra phố Kỳ-lừa.

— Cụ có thể kể lịch sử Kỳ-lừa cho chúng tôi nghe được không?

— Tôi cũng hơi biết chút ít. Nghe đầu ngày xưa về đời nhà Lê, ông Tà-Phủ cưới lẽ sang sũ Tàu. Nhưng gần đến cửa Nam-Quan, con lừa nhất định đứng lại, làm sao cũng không chịu đi nữa. Về sau, ông Tà-Phủ đi sứ về, nhớ đến tình duyên duyên của con lừa với cảnh Đổng-dăng, và thấy dân cư phồn thịnh yên ổn, mới ở lại đây lập thành phố xá. Sau ông đặt tên là Kỳ-lừa. Rồi cứ đến tháng giêng, ông cho dân chơi bởi ăn uống, mở hội hè.

«Bây giờ ở Lạng-sơn, họ vẫn còn giữ những tục cổ từ khi ấy. Hội hè luôn luôn trong tháng giêng, nhưng vui nhất là hội này.

— Họ cướp pháo có hằng hải không cụ?

— Hằng hải lắm. Họ lần xà từng mây nghìn người vào cướp pháo. Nói là cướp pháo, nhưng chính là cướp cái vòng tròn to hơn đồng bạc, bên bằng giấy thép, ngoài quần giấy, vải đỏ. Cái vòng này đặt lên một ống pháo lệnh to cắm trên đài cao. Pháo nổ thì cái vòng tung lên cao rồi rơi xuống. Thề là ở dưới họ xô nhau vào cướp. Khách, Thổ, Annam vật lộn, xô sát nhau tranh lấy cái vòng này.

— Thề thì chắc cái vòng này phải thề nào họ mới tranh dành nhau như thế.

— Họ tin rằng cướp được thì làm ăn sẽ thịnh vượng phát đạt quanh năm, lại còn danh giá nữa là khác. Chả có thể mà có người thuê từng bọn du côn để cướp lấy cái vòng này. Các ông có xem mới biết: họ có chết xống xác, có khi sút đầu vỡ trán là thường.

Trong trí chúng tôi thoáng qua những cảnh vĩ đại, ghê gớm tựa như một cuộc binh đao giữa ba nước: Tàu, Thổ và Annam.

7 giờ tối

Đến Lạng-sơn

Thành phố Lạng sơn im lặng ngủ say dưới ánh điện mờ mờ. Thành thoảng vài cái xe buồng mui kín mít chạy thoảng qua trên những phố tối, dài, lấp lánh dưới mưa bay.

LANG-SO'N



Số 6

Toàn cảnh Lạng-Sơn

Ở Cửa Bắc, người ta đương chen chúc nhau trong sông sọc đĩa, trước nhà đồ chữ công khai. Những sông sọc này là một lợi to cho tỉnh Lạng sơn: hằng tháng thuyền thu vào có tới năm nghìn bạc. Nhưng chắc không phải là môi lợi to cho dân cư ở đây.

Thầy cái vô yên-tĩnh lạnh lùng, chúng tôi nhìn nhau:

— Hay là không có hội?

— Không có lẽ, để hỏi người bồi xem.

Người bồi thầy chúng tôi hỏi, đặt miệng ngo ngắc:

— Ngày hội nào?... À vâng, mai là hội cướp pháo. Nhưng năm nay không được đông vui bằng mọi năm đầu các ông ạ. Người Annam biết rồi, không còn tin cái đầu pháo nữa. Chỉ còn Thổ và Khách. Ngày trước còn Annam, họ còn duộm tay xanh đỏ hay các màu để làm hiệu cho nhau trong lúc cướp. Lại có người chịu khó bỏ ra hàng mấy trăm để mua lại một cái đầu pháo.

— Được đầu pháo có được gì thưởng gì không? Chắc là phải có chứ.

— Không, chả được gì. Lại còn thêm nữa. Ai cướp được thì được người ta rước về nhà một cái giá để thờ. Lúc đó cho họ ăn uống, rồi sang năm lại phải rước trả lại.

— Hẳn là năm ấy làm ăn phát tài lắm?

— Cũng có khi. Mà cũng có khi cực nghèo dân đi. Như năm xưa có người được đầu pháo, trước còn thờ trên ban, hương hoa tối sớm, sau thờ ở đầu giường, sau khánh kiệt không còn gì, đem nhét xuống gầm giường, mặc kệ đấy. Như thế họ vẫn đổ cho là tại thờ cúng không được cẩn thận, tôn kính. Nhưng bây giờ thì họ đã hiểu rồi, hiểu rồi...

Họ hiểu rồi thật, nhưng đây là một thất vọng nào nùng cho chúng tôi. Còn đâu là cuộc chiến tranh dữ dội mà chúng tôi hằng mơ tưởng?



Mấy cô thờ rú nhau đi xem hội

Số 7

lần tới quần áo mầu chàm của người Thổ. Những cô gái Thổ đi từng bọn, vui vẻ cười đùa, để mặc gió lạnh từ dãy núi vào làm tăng vẻ hồng hào của đôi má mồm mím.

Đằng xa, mây dầy phở đã chắt ních người, gần đến nơi, mà khói pháo tỏa ra vẫn còn che lấp cái chòi, chỉ thấy bóng mây người đốt pháo ẩn hiện trên cao như ở trong đám sương mù xanh.

Chúng tôi khó nhọc lắm mới rẽ được đám đông người, len vào gần cái chòi. Gọi là chòi, nhưng đây chỉ là mây tấm gỗ đóng sập trên bốn cái cột, cao gần bằng mái chợ.

Trên chòi, gần hai chục người xúm xít. Họ đốt những tràng pháo dài đến năm sáu thước, hay những quả pháo lệnh mà họ lấy luôn luôn trong một cái thùng đấy.

Tiếng pháo rền rĩ liên tiếp nhau làm cho chúng tôi đinh tai nhức óc. Luôn luôn như thề đến gần nữa — thề mà dưới chân đài, đã có một bọn mặc áo chàm, quần đùi sần sần, lăm lăm đứng dưới chờ đợi, trông hùng hổ như một bọn đồ vật sắp sửa giao tranh.

Một người đứng cạnh sẽ bảo chúng tôi:

— Năm nay họ đốt thề còn là ít đấy. Mọi năm, một đầu pháo có khi đến hơn một giờ mới xong.

— Hôm nay họ đốt như thề chừng độ mấy đầu pháo?

— Hôm nay đốt năm đầu, mai đốt năm đầu, đến ngày kia thì rước. Kia, họ sắp sửa đốt cái pháo to để tung vòng lên rồi đấy.

Tiếng pháo đã ngừng. Những người đốt lúc trước lần lượt xuống, chỉ còn hai người ở lại để đốt quả pháo to.

Đầu pháo này của người Khách. Nhờ có một người bạn nói với ông Ban-trưởng, chúng tôi trèo lên chơi.

Hai người Khách bây giờ đương cầm cây pháo lệnh to bằng miệng chèn trong một cái rổ bằng giấy. Chung quanh, hàng vạn con mắt đều đổ dồn cả vào chỗ chúng tôi đứng.

— Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Chúng tôi răm rắp theo lệnh của người Khách, ngồi cả xuống, hai tay bịt lấy tai. Châm ngòi xong, họ cũng nằm rạp bên góc đài để chờ yên cái phút thiếng liêng.

Yên lặng. Người đi xem yên lặng chăm chú nhìn... bọn cướp pháo yên lặng chờ... chúng tôi yên lặng đợi cái phút tử nguy hiểm.

Đùng!

Chúng tôi rớt mình, đứng phắt dậy.

25 tháng giêng, 1 giờ chiều

Bên Kỳ-Lừa

Tiếng pháo nổ liên tiếp nhau nghe thầy từ con đường từ cầu ra chợ. Người ta lũ lượt kéo nhau đi xem hội. Quần áo nâu của người Annam xen

Một cuộc «rugby»

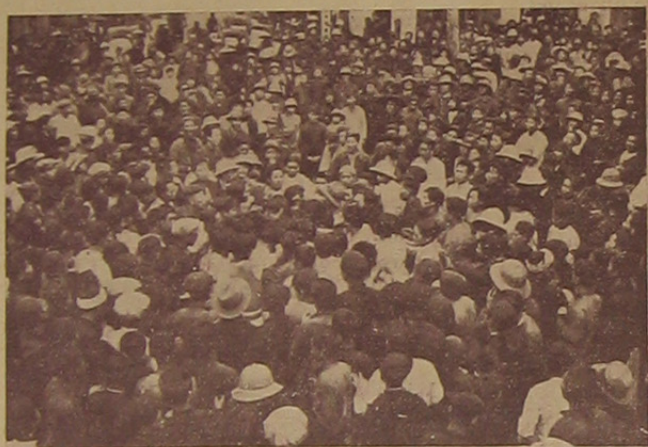
Họ đã tui bụi cả vào một chỗ. Chỉ trông thấy mây chục cái đầu đen, mây chục cái bàn tay giơ lên đập xuống trong một quang cảnh hỗn độn vô chừng. Cái đám đông mây chục người ấy lần đi

NGÀY HỘI

lấn lại trước cửa chợ. Lấn dần dần, người ta chạy rẽ ra bên này — vì phải lánh cho xa, nếu không sẽ bị đè bẹp dưới một cái sức mạnh khổng lồ.

Chung quanh, tiếng reo hò nổi lên để trợ lực cho những chiến tướng đương hùng hổ xông xáo. Bỗng chốc tiếng reo hò im bặt. Bọn chiến tướng bỏ nhau, dừng lại.

— Cái vòng đâu ?!



Người đứng vòng trong vòng ngoài đợi pháo nổ...

Số 8

Họ vừa thấy bóng cái vòng ném lên trên cao. Họ ngỡ ngàng ? nhìn bốn phía. Bỗng họ xô nhau chạy vào trong chợ.

Hai người Thổ đương bám lấy một cái sà ngang, đã leo gần tới mái. Nhưng chưa kịp nhấc chân đã bị mây cánh tay lôi xuống. Biết thế nguy, nhằm một người đồng đội, anh Thổ vút luôn cái vòng.

Thề là cả bọn lại hăm hở đuổi theo người kia. Cuộc xô sát vật lộn lại bắt đầu ngoài đường phố.

Bỗng lại có tiếng kêu :

— Nó đâu ?

— À ! À ! Nó đây rồi !

Ngay dưới chân chòi, một bọn đông đương xô đẩy nhau. Họ đương cướp vòng ? Không phải.

Một lúc sau, hốt hải lên ra một người đàn bà, mặt đỏ bừng, quần áo tung cả khuy cúc, tuột cả thắt lưng, xô cả khăn. Người này bị họ đồ cho tới cướp được vòng pháo. Không biết họ vô tình tưởng là cướp được thật, hay họ cố ý đồ tội cho dễ nghịch chơi ?

Trong lúc ấy, người ta lại bắt đầu trèo lên chòi để đốt đầu pháo khác. Chúng tôi bị đèn hơn chục người chen chúc, xô đẩy trên một khoảng rộng hơn cái phần một ít.

Tiếng pháo nổ bắt đầu kêu ran, kêu ran mãi. Chúng tôi gần như chết ngạt ở giữa đám khói mù che lấp mắt, không trông thấy gì ở dưới nữa, và có cái cảm giác tựa như mình đứng trong vòng khói lửa bình đạo.

Tiếng reo hò chung quanh lẫn với tiếng kêu của bọn trên đài khiến chúng tôi tưởng tượng đến đám loạn quân trên bãi chiến trường đầy những tiếng đạn bay, bom nổ và khói thuốc súng mù mịt.

Đợi lúc ngớt pháo, chúng tôi vội vàng trèo xuống để tránh cái cảm giác tê mê ấy.

Chung quanh hội

Xuống dưới đài, chúng tôi thấy nhẹ nhàng cả người, khoan khoái dễ chịu.

Nhưng tại sao họ cứ nhìn chúng tôi mà cười ? Mây cô con gái Thổ thấy chúng tôi đi qua trước mặt lấy tay che miệng khúc khích cười với nhau. Bỗng có tiếng người gọi.

— Thề Lữ ! Tường Bách !

Chúng tôi quay lại. Một người

quen. Anh ta vừa cười vừa bảo :

— Các anh lúc này ở trên chòi trông buồn cười lắm cơ.

— Sao vậy ?

— Vì các anh có ngồi cúi rạp xuống, hai tay bịt lấy tai, không dám ngẩng mặt lên, trông kỳ khôi tẻ. Tôi đã chụp được một cái ảnh, hôm nào gửi về biên các anh để làm một cái kỷ niệm quý !

Nhưng chúng tôi không cười, vì thấy một cô Thổ xinh xắn cứ trông chúng tôi mà cười mãi.



Cuộc tranh dành kịch liệt : thiên hạ thi nhau cướp pháo.

Số 9

Tôi giờ máy ảnh lên chụp : cô quay ngay mặt đi mất. Tôi tiến lại trước mặt cô, dợ thuộc lòng một câu tiếng Thổ mà tôi đã học được :

— Ngủ thượng ơn phép sao chụp ảnh nàng mà ngồi tha nà. (Tôi muốn xin phép cô chụp một cái ảnh để về xem mặt mũi).

Cô lại càng cười giả, rồi càng chị em chạy lẫn vào đám đông mắt, để mặc tôi đứng trơ.

Số 10

Mấy cô Thổ đang hát lượn trong bóng tối...



4 giờ chiều

Ở Cộn-lèng

Hội đã tan. Chúng tôi bước về phía làng Cộn lèng, nhìn những người Thổ đi xem hội về trên con đường đi Đồng-đăng.

Mây anh Thổ cấp ở đứng bên đường, dưới mưa phùn lâm tẩm. Người bạn tôi bảo :

— Họ đứng đợi để hát lượn với bọn con gái đây.

— Họ hát ở giữa đường này à ?

— Chính thế. Nhưng đây chỉ hát giọng Phan sinh là giọng thường thôi. Phải chờ đến tối thì mới được nghe hát hay hơn nữa.

Chúng tôi vừa toan đáp, bỗng dừng lại. Có Thổ xinh đẹp hồi này cùng với ba bốn chị em đi tới.

— Các cô này vẫn minh lắm đây nhớ. Họ ăn mặc như người Annam vậy, áo the, quần lĩnh, khăn nhung, chỉ khác có cái thắt lưng buộc ra đằng sau lưng thôi. Có xinh nhất là hoa khôi ở đây đây, tên là Hoàng thị...

Nhưng chúng tôi không nghe thấy gì nữa, vì bao nhiêu tâm trí đã để cả vào khuôn mặt tròn trặn, đôi má hồng hồng, đôi mắt trong và cái miệng cười tươi thắm của cô gái Thổ ?

Và khi cô đi đã xa, chúng tôi còn mơ màng theo dõi bóng mây tà áo đen phất phơ in màu lên dãy núi xa mờ trắng.

Bỗng chúng tôi giật mình, vắng vắng nghe thấy giọng hát như ở chôn xa xăm đưa đến. Ở đằng xa, gần mây nước nhà tranh bên chân núi, mây cô gái thổ mặc áo màu tím cầm tiếng hát.

Trời mưa. Trời đã về chiều. Mây nước nhà trông dật buồn rầu trước cảnh mênh mông mờ sương bụi. Mưa xuống làm cho màu áo của các cô lơ lửng lẫn với màu xanh nhạt của đôi núi trập trùng.

Các cô hát. Cái giọng đều đều ngân nga như hoà hợp với núi non, cây cỏ. — Những tiếng « ớ ớ ớ ớ... » kéo dài, dài mãi như muốn bay cao, tan ra trong bầu trời cao rộng, và mờ ảo tựa như tiếng than dài của cảnh vật chôn này.

Tiếng hát tuy chúng tôi không hiểu, nhưng cái âm điệu đã gieo vào trong lòng người khách lạ những nỗi cảm tình u uất, và những nỗi buồn rầu thương nhớ xa xa.

26 tháng riêng, 5 giờ

Trong hàng cao-lầu

Hội ngày hôm nay vừa tan. Theo những người Thổ, chúng tôi đến một hiệu cao-lầu.

Vừa đến cửa, chúng tôi đã thấy tiếng hát. Mây cô gái Thổ đứng nép vào nhau bên tường hát đáp lại năm sáu anh ngồi ăn uống bên cái bàn vuông. Vần cái giọng dài và đều buồn bã, và chỉ thấy những tiếng « Ngựà... Ngựà... » ngân nga vang động cả cái buồng chật hẹp.

Bọn con gái nói chuyện vui vẻ, thỉnh thoảng lại pha trò cười ả ỷ. Còn những cô con gái thì chăm chú hát, cô nhận lầm mới thấy sự vui sướng hiện ra trong đôi mắt ngây thơ và vô mặt hiền lành chất phác. Hình như bao nhiêu nỗi cảm tình, nhớ thương, ân ái, các cô muốn đem đặt thề vào trong những câu hát êm đềm.

Nghe hát lượn

Bên Bền Bắc.

Chúng tôi theo con đường lấy lợ, đầy những vũng nước mưa đọng. Bên cạnh, tiếng suối reo trong cánh tối đen yên lặng.

Chúng tôi đến một cái nhà gianh thấp. Tiếng hát ở trong đưa ra, đều đều như người ru con ngủ, hay như những tiếng thỏn thức khốc than.

Trong gian nhà hẹp, có đèn mây chực người đứng chen chúc nhau quanh một cái phàn. Một cái đèn búp măng lờ mờ chiếu ánh sáng lên những đầu người đàn ông và những khăn vuông của các cô con gái.

Họ hát, con gái ngồi một bên, con gái một bên. Mỗi đầu mỗi người quay mặt đi một chỗ để lấy giọng cho quen. Những anh Thỏ hát đi hát lại mãi những chỗ ngâm nga, tựa như người vừa ngủ vừa ru con.

Khi quen giọng rồi, người con gái hỏi người con gái bằng những điệu « từ tuyệt » :

... Mớ... duyên phân,

Nợ từ thân chầu... định nhất tâm...

Nợ từ thân chầu... tâm nhất định...

Nợ từ thân nhình...

Pai chàng đại thời đại... bông lăm...

Rồi con gái con gái cũng hát lẫn lộn.

Mỗi câu, mỗi chữ họ ngâm nga rất dài, và chỉ nghe thấy họ ngâm nga thôi.

Những tiếng aaaaa... ooooo... nghe buồn thắm vô cùng, tôi lại càng thấy buồn thắm hơn nữa khi nghĩ đến cái đời vô vị của cô gái Thỏ xinh xắn không phải là không giàu tình cảm.

Trong cảnh rừng núi mênh mông xa vắng, có bao giờ cũng hình như vui vẻ chịu sống một cuộc đời đạm bạc, chịu lấy một người chồng cục cằn thô-lậu không hiểu chút gì đến lòng muốn yêu, đến những tình cảm của cô là một người con gái, cũng như bao người con gái giống khác trong thiên hạ.

Tôi đương mê mải nghĩ, bỗng anh Thỏ Lữ đập vào vai bảo :

— Thôi ta về đi. Ở đây chật chội khó thở quá. Và lại nghe mãi những câu hát buồn thắm ấy, tôi thấy tôi cũng chán nản buồn rầu lắm rồi.

Nhưng ngay lúc ấy, tôi bỗng thấy hình như có câu hát tiếng An-nam. Tôi sẽ bảo anh :

— Ta ở lại một tí nghe họ hát tiếng ta đã. Một cái giọng chân nân bay cao lên :

... Xương thương về em lắm... nhớ em râu...

Chồng em đã có, lấy tôi đâu...

Chồng em đã có, sao lấy được...

Đừng về nói thề... để tôi sầu...

Nghe câu hát ấy, chúng tôi cảm thấy cái tâm tình chắt phắc của người Thỏ diễn ra trong những câu ngổ ngàng ngây ngô nhưng đầy tình cảm :

Xương về anh lắm, nhớ anh đưa,

Chín tháng mười năm, tôi vẫn chờ...

Chín tháng mười năm, tôi vẫn đợi...

Bình thường (như là) con cá đợi ngày mưa...

Hát lượn và hát dùm của vùng Lâm giống nhau, mà cô gái Thỏ và cô gái Lim cũng giống nhau ở chỗ mượn những câu hát ái ân để tỏ nỗi lòng.

27 tháng giêng, 1 giờ

Trên xe lửa

Chúng tôi ngồi ở góc ghế, mắt đắm đắm nhìn những đôi núi chạy hai bên xe lửa. Bỗng một ý nghĩ thoáng qua trong trí, tôi hỏi anh Thỏ Lữ :

— Anh nghĩ chúng ta đi phóng-sư có mang được cái gì về không ?

— Tôi chắc chỉ đem về được một mối buồn rầu chán nản mà thôi, anh à. Còn anh ?

— Tôi cũng vậy.

Tường Bách và Thỏ Lữ

TONG-HIN

QUÊ HƯƠNG TRẦN-TẾ-ĐƯỜNG

dưới mắt phóng-viên Ngày-Nay

(Tiếp số 4)

Vào thăm ông Cẩm Lý-thiệu-Côn



Ồi đang do dự chưa muốn bước chân vào, thì tên lính rầu rầu như Hứa-Chữ kia đã đẩy mạnh tôi vào trong cổng. Nóng mặt, tôi quay lại toàn kháng cự. Nhưng liếc mắt thấy cái lưỡi lê sáng nhoáng và mặt anh « Hứa-Chữ » có vẻ quyết liệt, lòng căm giận của tôi bỗng nguôi dần. Tôi xử nhún, ngoan-nguôn theo « Hứa-Chữ » đi qua một tầng cửa nữa. Hai người bạn tôi cũng đi theo. Trông mặt hai anh này sấm ngọt, tôi đoán có việc gì quan hệ xảy ra.

Vào đến sân, một bọn lính Tàu chạy ủa ủa, vây bọc chúng tôi vào giữa.

Tên lính « Hứa-Chữ » nói với chúng những câu gì tôi không rõ. Rồi thấy chúng xúm lại, đưa thì giết hòm anh, đưa thì nắn túi, đưa thì móc ví, đưa thì moi hộp thuốc lá ăng-lê tôi vừa mua ra hút một cách rất đường hoàng, tự nhiên.

Tôi không nhìn được nữa, quát to lên :

— Mày chủ này làm gì lạ dữ vậy ! « Ngộ » có phải là thằng ăn cắp đâu ?

Một tên lính hiền lành ta, cười gằn một tiếng, làm cho tôi rùng mình :

— Cái lì không ăn cắp à ? Ăn cắp thì mất « tẩu » (đầu) lập tức cơ lờ lờ !

Vừa lúc ấy, một người Khách ăn vận tây, vẻ mặt hiền lành ở trong đi ra. Những tên lính vội vàng thẳng người lên, chào một cách rất trịnh trọng. Nhưng khi chúng « gác-đa-vu », tôi không thấy « cốp » một cái như lính tây và lính ta. Tôi hơi lấy làm lạ. Sau nhìn xuống chân thấy các cậu có nệm gót chẵn vào nhau đến sừng chẵn đi nữa cũng không kêu lộp cốp được. Rồi tôi buồn cười quá, sắp cười to lên. Chợt nghe thấy tiếng tên lính « Hứa-Chữ » lập bô, tôi mới sực nhớ ra mình đang ở trong Công An Cục, mà chính tình cảnh mình cũng không có gì đáng buồn cười cả...

Hứa-Chữ lập bô xong lui xuống. Một người bạn tôi tiến lên bắt tay người Khách ăn vận tây, rồi biện thuyết một hồi rất lâu. Thấy bạn tôi nói tiếng Tàu rất hùng hồn, mặt người Khách mỗi lúc một dịu, tôi bắt đầu yên tâm...

15 phút sau, người Khách truyền lệnh cho những tên lính giả đồ đạc và hòm anh chúng tôi, rồi trước khi thả chúng tôi ra, người Khách ấy còn ban cho tôi một cái bắt tay nhẹ nhàng.

Tôi bắt vội bắt vàng, rồi cùng hai người bạn dạo căng bước ra qua hải tăng công, dưới những cơn mắt lườm lườm của bọn lính.



Ông Cẩm Lý-thiệu-Côn

Số 11

Ra ngoài đường, hai người bạn cất nghĩa lại cho tôi nghe :

— Sao bản mệnh của anh còn vững lắm ! Nếu không, hôm nay anh đã ở lại đất Tàu rồi. Cũng may chúng tôi quen ông lớn Cẩm Lý-thiệu-Côn, chứ

cái thằng rầu rầu số nó đã lập bỏ anh đi chụp ảnh do thám, mà tội do thám thì bên Đông-Hưng này xử mau lắm, mang ra chợ bán ngay !...

Bản ngày ! Tôi sực nghĩ đến lời dặn của ông Chalumeau lúc sắp đi. Thì ra tôi vừa chết hụt !

Ở Công An Cục đi ra, hai người bạn tôi chỉ chực kéo tôi về Moneay ngay. Tôi không chịu, mặc cả :

— Ừ thì về ! Nhưng các anh phải cho tôi xem đến Mã-Viện đã...

Lại suýt chết vì ông Mã-Viện

Đến Mã-Viện làm trên một hòn núi đất cao, đứng ở đó trông sang Moneay rất rõ. Tôi thường nghe truyền cợt ông Mã-Viện, nên muốn lên xem cái cốt ấy đồ hay còn.

Chúng tôi đang leo lên, bỗng nghe thấy tiếng lách cách, theo sau một tiếng quát lớn :

— Mày thấy à !

Ngừng lên, chúng tôi thấy một tên lính Tàu, mắt tròn xoe, đang đứng ở cửa đền, chìa súng vào chúng tôi, có vẻ quả quyết lắm.

Thầy thầy, ba chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, rồi không ai bảo ai, ba người cùng quay đầu xuống một cách hùng dũng hơn lúc lên.

Đi hết tám sủng, hai người bạn tôi trách tôi :

— Chúng tôi đã bảo, anh không nghe ! Ở đây nó đóng quân, có cho ai lên xem đâu ! Anh chỉ bấy vể. Bận sau, anh cố định ngửi mùi thuốc súng Trung-Hoa, thì anh đi ngửi lấy một mình, đừng mang theo chúng tôi, tội nghiệp...

Cái ngon và cái vui của Tong-Hin

Sau khi được xem phổ xá lấy lợ của Tong Hin và làm quen sơ sơ với binh lính Trung quốc, tôi không thấy một thứ gì giữ chúng tôi ở lại cái nước hơi một tý cũng dọa bản mới dọa bỏ tù.

Chúng tôi nhất định từ già Tong-Hin. Nhưng lúc sắp bước chân lên cầu về Moneay, chúng tôi bỗng thấy mùi tím-xám và mùi bánh bao ngọt ngào bay qua... Chúng tôi bắt đầu thấy hơi, khó chịu.

Tôi dậm trước :

— Hay chúng mình vào cao-lầu làm ấm nước rồi hãy về !

Hai người bạn tôi vội hưởng ứng :

— Ừ, có thể chứ ! Bây giờ tôi mới thấy anh nói một điều có nghĩa lý. Cứ chụp ảnh với thăm cụ Mã-Viện mãi, sông thề nào được !

Rồi chúng tôi bước chân vào một hiệu cao-lầu lớn, trông giống Đông Hưng Viên của Hanoi.

Trên gác, khách đến ăn tập nập, vui vẻ như ngày hội. Trông thấy họ vui, mình cũng vui theo. Và chúng tôi hết thấy lo sợ như lúc vào chơi với hai ông Lý-thiệu-Côn và Mã-Viện.

Chúng tôi chọn một cái phòng riêng để ngồi cho tỉnh. Đi qua جلو giữa, thấy đủ người các nước : Tây, Tàu, ta ngồi ăn bánh, uống rượu, khê khê trông có vẻ thân mật, thân thiện lắm.

Sau mấy chén Sủ-quốc-Công,
quang cảnh Pháp, Hoa thân thiện.



(Ông Đốc-quận Đông-Hưng và
Ông Quan-hải đạo quân Monca)

Số 12

Thì ra, Tong-Hin, ngoài sự bán giết, còn là
chỗ hẹn hò ẩn uồng của mây nước. Mà sự ẩn
uồng mới là đức tính cốt yếu của người Tàu...

Xuân - Đào, cô mỹ-nữ của Tong - Hin.

Mừng tôi chết hụt
hai lần, hai người bạn
tôi cho gọi có đầu Tàu
đền để hát « chúc
thọ » tôi mấy bài...

Tiếng hát trong
trẻo, du dương, trầm
bỗng đi theo với điệu
dương-cầm, lúc này
lâm tới mê hồn, bằng
khung, quên hết mọi
việc, quên cả Lý-
thiệu-Côn, Hứa-Chữ
với Mã-Viên...

Rồi lúc âm chế đã
cạn, cô mỹ-nữ Xuân-
Đào đã hát hết bài
« than bản », tôi quay
lại hỏi truyện cô. Sự
tình cờ đã cho tôi
nghe một đoạn thăm
sứ mà mỗi khi tôi kể
lại, tôi vẫn thấy cảm-
động như lúc tôi còn
ngồi trước mặt cô,
trong một gian phòng
âm áp ở Đông-Hưng.

Cô không biết nói tiếng ta, tôi không biết nói
ngữ Tàu. Hai chúng tôi dùng tiếng Anh-lê nói
với nhau. Cô vừa ở Thượng-hải đến, mà tôi
cũng còn bập bẹ vài câu, tuy bỏ trường Lycée
đã ngoài tám năm.

— Cô ở đây đã lâu chưa?

— Tôi ở đây thâm thoắt được sáu tháng rồi.

Chỉ vì thích « mới », là mà « đến ». Sau khi tôi ở
Thượng-hải sang Hải-phong, Hanoi với
Nam-dinh, cô người bạn rủ tôi ra đây
chơi. Tôi cũng định ở chơi đây ít lâu rồi
lại quay về Hải-phong và Thượng-hải.

« Nhưng thân ôi! Minh định thế, nhưng
trời lại định khác. Ông còn lạ gì nghề
kỹ-nữ chúng tôi, lấy đầu làm dư dật cho
lắm. Sau khi ra Đông-Hưng mấy hôm,
người bạn tôi giữ tiền chung đem nướng
hết vào sòng đồ chơi ở bên kia cầu. Rồi
bắt đầu chúng tôi vào trong cảnh cùng
túng. Ở Đông-Hưng, khách ăn thì nhiều,
mà khách hát thì ít, thành ra chúng tôi
kiếm không đủ tiền trả chủ.

« Hiện nay chúng tôi còn nợ chủ một ba
tháng tiền trọ ».

— Tôi tưởng các cô ở đây chủ bao cả.
Sao cô còn phải trả tiền trọ?

— Ở đây khác. Ai đến ở thì trả tiền
tháng: hai chục dollars. Kiếm riêng
được, mình cứ việc lấy, không ai kiểm
soát cả. Nhưng dạo này kinh tế, mấy ông
bá chủ không ki m ra tiền nên không
hát mấy. Tình cảnh chúng tôi càng nguy
ngập hơn.

« Những lúc có các ông đến chơi, ngoài
cái vui kiếm được ít tiền, chúng tôi
còn thấy tâm hồn được khoan-khoải nữa.
Vì chúng tôi vắng khách, không những
buồn, lo mà cảm thấy mình bị ruồng
bỏ, không người trông chừng nữa ».

Cô Xuân-Đào nói đến đây, rưng rưng
nước mắt. Hai giọt lệ long lanh càng tăng
vẻ đẹp yêu kiều, buồn bã của cô...

Tôi chợt nghĩ đến những bạn hiệp-sĩ ngày
trước, mỗi khi gặp những cảnh ngộ éo le,
họ thường hăng hái ra tay cứu vớt.

Nhưng đôi với một khách du lịch tầm thường
như tôi, đâu muốn cứu vớt cũng không được

nào. Mà cái công
việc to tát nhất tôi
có thể làm được là
yên-uy cô Xuân-Đào
bằng những câu đàm
thăm, cảm động. Về
điều đó, tôi đã không
giục lời, và trước khi
đứng dậy, ngoài số
tiền hát, tôi còn tặng
cô một chiếc hộp
đựng thuốc lá rất
xinh...



Cô Xuân-đào, mỹ-
nữ ở Đông-Hưng

Số 13

Ở hiệu cao-lâu
bước ra về, gần
đền cầu, tôi còn
trông thấy một lá
cờ chiêu binh của
Độc quân Tong-Hin
treo vắt-véo trên
một cái cột, và
những tên lính Khách
kéo lê súng dưới
đất, đi lại rầm rập
như sắp có cuộc
động binh.

Nhưng hình ảnh
mỹ miều của cô
Xuân-Đào đã chiếm

phần to nhất trong trí nghĩ của tôi...

Và mờ mờ qua chiếc cầu Đông-Hưng, tôi chu
thuyền cô mỹ-nữ Tàu mịn màng trong chiếc áo
Thượng-hải, với giọng hát trong, với nụ cười
tinh tú, với câu truyện đậm đà, có duyên...

Nhất-Chi-Mai

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

Hai nghìn quan tiền tây.

KHÔNG có gì buồn và chán nản bằng một
phiên tòa xử « tù rượu », nghĩa là
những người bị cáo về tội buôn rượu
lậu. Cũng không có gì làm cho ta nghĩ
ngợi bằng khung hơn.

Một giầy người khốn khổ, ốm yếu, áo nâu tã,
váy đụp, không dám ng ỉ hẳn lên ch'êc ghê dài
để riêng cho tội nhân, sợ làm bẩn mặt ghê của
nhà nước, một giầy người hộc hắc, hơi hám như
những tang chứng hoạt động của sự lam lũ,
nheo nhóc ở nơi bùn lầy, nước đọng, trông
trông như một lũ ma đói hiện hồn lên trách
thăm cái phú quý của những người khác.

— Mày có nấu rượu lậu không?

— Bẩm có.

Ông chánh án — Phạt hai nghìn quan tiền tây.

Sự thất vọng và tính nhẫn nại đều hiện cùng
một lúc lên nét mặt gầy gò, xanh xao của một
người nông phu rét run trong manh áo mỏng
sơn vai, vá nhiều chỗ. Anh ta đã rời vòng móng
ngựa còn quay cổ lại như muốn nài điều gì,
nhưng có lẽ biết rằng cũng đến vô ích, nên lại
bước chân đi.

— Mày có cơm rượu lậu không?

— Bẩm, con không nấu rượu lậu...

— Nhưng người ta bắt được bã rượu ở nhà mày.

— Bẩm có.

Ông chánh án — Hai nghìn quan tiền phạt.

Bị cáo nhân, một bà lão già kêu van:

— Bẩm, con già nua... quan thương cho...

Viên thông ngôn — Già nua mặc, kệ, về việc
đoan, không ai thương xót đâu. Ra!

Bà lão thở dài, nước mắt rưng rưng muốn
khóc, cô van lơn:

— Bẩm, những hai nghìn, con nghèo khổ, con
lấy đâu con già?

Viên thông ngôn — Tòa xử rồi. Không bằng
lòng thì chớ oán. Đi! đi ra.

Thấy bà lão còn trù trù, viên thông ngôn quát:

— Đội xếp đầu! lỏi nó ra.

Người đội xếp sẵn số lại, kéo bà lão ra ngoài,
để đến phiên người khác.

Một người đàn bà, áo tứ thân rách, váy đụp,
vừa đứng dậy vừa vạt yếm cho con bú.

— Mày có cơm rượu lậu không?

— Bẩm không.

— Nhưng người ta bắt được bã rượu ở nhà mày.

— Bẩm kh ng, ở ruộng con đây ạ.

— Thế là đủ rồi.

— Bẩm, ruộng con cách xa nhà con lắm. Người
ta thù con, người ta bỏ vào đây ạ.

— Có biết ai bỏ không?

— Bẩm không.

Ông chánh án — Hai nghìn quan tiền phạt.

Rồi kẻ tiếp nhau, năm, sáu chục người nhà
quê ra chịu tội. Ông chánh án không mấy khi
phải nghĩ ngợi khi lên tiếng:

— Hai nghìn quan tiền phạt.

Sau cùng đến lượt một người gù lưng ra
van lạy:

— Bẩm, con tàn tật...

— Tàn tật mặc anh. Có cơm rượu lậu không?

— Bẩm có.

— Anh đã bị án hai lần rồi. Sao lại còn tái
phạm?

— Bẩm, con chỉ có nghề làm rượu. Con tàn
tật, bỏ nghề này thì con chết đói mất.

— Không biết. Hai nghìn quan tiền phạt.

Tứ-Lý

BUÔN...

LÚC đầu con sợ hãi quá, sau thấy bà chủ có vẻ nhân từ, và cả nhà cũng không ra dáng ác nghiệt, nên con cũng quen dần. Bà chủ cho con hầu cận bà và dạy con nói tiếng Tàu. Được nửa năm con nói đã thạo, bà chủ lại càng yên.

• Nhưng lúc nào con cũng nhớ nhà, nhớ cha mẹ, thường thường ứa nước mắt khóc. Muốn tìm lối về, nhưng phần con bé dại, phần yếu ớt, con đành ở yên đây để chờ cơ hội....

Tám năm đặt khách quê người, tám năm lúc nào con cũng đau sót trong lòng, ước gì hoá ra con chim vỗ cánh tìm lối bay về với cha mẹ....

• Trong khi ấy, lắm lúc bà chủ dỗ con, muốn đem con gả cho cháu bà, một người Khách trông mặt mũi cũng sáng sủa. Song con nhất định không nghe và nói nếu bà ép quá, con sẽ tự tử. Bà chủ thương con, nên cũng không nỡ ép quá, mà dần dần con lại được yên thân....

• Thề rồi một hôm con ra phố chơi, trong khi mãi nhìn người qua lại, không để ý đến một viên quan võ theo dõi con đã lâu. Đến một chỗ vắng vẻ, viên quan võ ấy khế võ vào vai con. Con giật mình quay lại. Viên quan võ dùng tiếng Tàu hỏi:

• — Có phải cô là người Việt-Nam không?

• Con ngạc nhiên trả lời:

• — Phải, hề còn ông?

• Viên quan võ, không trả lời, hỏi tiếp:

• — Chắc cô bị bọn mẹ mìn bắt sang bán cho người ta làm tôi tớ phải không?

• — Vâng.

• — Có cô muốn về nước không?

• Con mừng quỳnh, quên cả lễ phép, túm lấy áo viên quan võ:

• — Vâng, ông cho con về. Ông làm phúc cho con....

• Viên quan võ ấy liền dẫn con về một nhà hội quán ở ngoài tỉnh thành Quảng-tây....

• ...Đền đây, viên quan võ giới thiệu con với người đọc sách trong phòng.

• Để con ngồi đợi ở ngoài, mấy người vào phòng trong, bàn tán một hồi lâu, nhưng nói khẽ quá, con không nghe rõ... Một lát sau, viên quan võ cùng mấy người kia ra. Viên quan võ tươi cười nói với con:

• — Công việc ổn thoả cả. Tôi đã nhờ được người bạn đưa cô về đền Đông-hưng. Còn từ Đông-Hưng về Moneay, cô sẽ tìm lấy đường mà về. Nhưng cần nhất phải đi ngay đêm hôm nay, vì để lâu bà chủ nhà biết cho người đuổi theo thêm khó ra....

• Được vế, lại có người dẫn đường, con mừng rỡ quá, không nghĩ đến việc trở lại lấy quần áo và từ biệt bà chủ nhân từ.

• Ngay lúc bấy giờ, một người Khách mặc quần áo nhà binh bảo con đi theo người ấy. Con chào

mọi người rồi bước chân ra khỏi hội quán, theo chân người Khách, đi thẳng vào rừng, cái rừng tăm tắp trước đây, bọn cướp đã giải con đi qua. Người Khách và con cứ lạnh lùng đi sầm sầm vào trong đêm tối, không ai nói với ai nửa câu. Ngọn đèn dầu ở tay người Khách cầm lúc lắc như con ma-chơi.

Giả l'c khác trông thấy thế thì sợ lắm, nhưng bây giờ con chỉ có một ý nghĩ: sắp được về với cha mẹ, sắp được trông thấy lớp nhà xinh xắn có bao nhiêu kỷ niệm êm đềm và đầy những sự thương yêu. Nghĩ thế, con đi mãi không thấy mỏi chân, mà người Khách như cũng vui lòng làm phận sự, thung thăng bước thoải trong đêm tối....

• Đi như thế ba hôm với hơn hai ngày đã đến Đông-Hưng, tỉnh ra đi nhanh hơn lần con bị bắt được nửa ngày.

• Đưa con đến tận cầu, người Khách chỉ lối cho con về, sau khi nói một câu rất cảm động:

• — Đền đây là hết phận sự của tôi. Có về nước cho được vui vẻ và xin cô nhớ rằng: người Trung-Hoa cũng có kẻ hay, người dở, không phải toàn là bọn buôn người cả đâu... Thôi, cô về.

• Nói đoạn, người Khách vội vã quay về đường cũ, mà con bàng hoàng cả tâm trí, tưởng mình còn đang ở trong giấc mộng.

• Lòng mừng khắp khởi, con sầm-sầm chạy qua



Số 15 Một người đàn-bà Annam bị bắt sang Tàu: bọn cướp đã cạo răng người đó và bắt vận quần áo Khách.

còn ràng buộc ở chân núi Vạn-thơm.

Vạn-thơm là một hòn núi thuộc tỉnh Hải-ninh (Moneay) nằm gần ngoài biển như cái cù-lao nhỏ. Ở đây không có dân cư gì cả, và xưa nay chỉ để cho bọn dân nghèo ra kiếm củi.

Nghe báo, ông chánh đoàn vội cùng với hai người lính và Ba-Bình, người đền báo, đi ca-nô ra Vạn-thơm mở cuộc điều tra.

Trong lúc đi đường, Ba-Bình, một người lính đoàn tình nhanh và bắt được nhiều thuyền buôn lậu nhất vùng Vạn-hoa, kể lại cho ông chánh đoàn nghe câu chuyện gặp chiếc thuyền buồm lớn.

— Sáng hôm nay, lúc trời tạnh mưa, tôi lấy chiếc thuyền của sở chèo ra ngoài khơi để xem có bắt được gì không. Vì sau khi có gió to, hay bão, những thuyền buôn lậu ở mạn Đông-hưng, Trà-Cổ về thường bị rớt vào núi Vạn-thơm. Tôi bảo lái thuyền chèo thẳng ra chỗ ấy.

• Quả nhiên ở đằng xa, trong khoảng sương mù, tôi nhận thấy một chiếc thuyền gỗ lớn, nép hẳn vào sườn núi, cột buồm bị gió đánh gãy làm đôi, lại gần, tôi thấy những mũi và mái chèo đã tan nát ra từng mảnh.

• Cách độ mười thước tây, tôi bảo lái thuyền dừng lại để xem kỹ trong thuyền kia có nhiều người hay ít. Nhưng trông mãi không thấy một ai, chúng tôi mới áp thuyền vào, bước sang xem thì không thấy gì cả. Chỉ có một ít bao gai, một thúng gạo bị nước mưa đã chường lên và một ít quần áo khách.

• Nhưng đến lúc xem kỹ lại chúng tôi biết chắc là thuyền có người, mà những người ấy hiện đang trốn tránh ở trên núi.

Nói đến đây thì ca-nô cũng vừa đến Vạn-thơm. Đẳng xa chiếc thuyền buồm vẫn dập dềnh trên mặt nước. Cảnh lặng lẽ, dấu hiệu của buổi chiều trên mặt biển, trước một hòn núi bỏ hoang, không người đi lại, càng làm tăng thêm cái vô bí-mật của chiếc thuyền bỏ không.

(Còn nữa)

Nhất-Chi-Mai.



Số 14

Chiếc thuyền buồm dưới chân quả núi Vạn-thơm.

cầu, đi khỏi sông «Phá vu» (sông đánh đồ chữ) rẽ sang tây trái, bước vào con đường đất đỏ, rồi lần về nhà....

Cô Tỷ kể xong truyện lại nức nở khóc. Có khóc vì cô sung sướng quá. Cái khốc khác cái khốc lúc cô lưu lạc ở thành phố Quảng-tây....

Nhưng nếu cô biết ngoài cô ra, còn biết bao nhiêu con gái cũng cùng số phận với cô, cũng đang lưu lạc ở đất khách quê người, nếu cô biết những người bạn gái ấy còn gặp nhiều sự đau đớn, thậm chí không bằng cô, nếu cô biết thế, chắc cô cũng phải rỏ giọt nước mắt thương những người không gặp được may như cô.... Mà những người ấy, thiếu gì trong chốn thôn quê bát ngát và mây tình thành đổ sộ của nước Tàu....

Những chuyến hàng không đi thoát

Hôm ấy, vào khoảng tháng tám năm 1928, ông chánh đoàn ở Vạn-hoa đang ngồi trong bàn giấy, chợt thấy lính vào báo đêm trước có gió bão, một chiếc thuyền buồm lớn bật phong vào, hiện

...NGU'ỒI

CHI EM HÔI-AN

VỚI PHONG-TRÀO

Y - P H U C

CÁT-TU'ỜNG

của Phan-thị-Nga
nữ trợ bút Ngày Nay



Ước ba bốn năm trở lại đây, lời trang sức cũng ẩn mặc của chị em Bắc đổi một cách rất mau chóng.

Rất chóng vì so sánh một khoảng giải độ mười năm về trước chị em vận quần thắm áo nâu, áo thâm, toàn các màu chắt lạnh lẽo mà không thấy đổi thay. Những các thứ hăng rục rở sắc màu tươi như bướm đủ màu, vườn hoa lấm sặc, tuyệt nhiên không trông thấy ở Bắc như ở Kinh.

Bạn quần trắng là phạm tội hay trái phong tục, là lời, không nề nề, huống nữa mang những chiếc áo «bà bóng»!

Năm trong dư luận, phong tục khắt khe ấy chị em Hôi-An cũng cùng chung thở một không khí. Tuy họ không bị phong tục cầm vận quần trắng, mặc dấu, họ cũng không được quyền mang những chiếc áo màu rực rỡ. Không những thế, họ còn không được đánh phấn, mang ô, chớ đừng nói đến «chưng» đôi giày cao gót!

Ấy chét! các chị đánh phấn, mang ô hay mặc chiếc áo hơi sang một tý lại phải nhọc tai nghe hai hàng phố họ thì thầm với nhau: «Sang, đi?»

Sống trong một thành phố bó buộc dưới cổ-lễ phong tục xưa ngấp lút, già đình đầy «múi Nhò», dư luận nặng lời bất chính thế ấy, mà phong trào ham thích mỹ thuật vẫn thắng. Thắng rất chóng.

Năm 1934 tại hội chợ Lạc Thiên, lần đầu chị em Hôi-An đánh phấn, mang giày cao gót, mặc áo màu, choán khăn san mỏng, bôi tóc bó mái che tai, hoặc quần tóc lồi mới.

Một bước bạo dạn như thế đã ra ngoài tưởng tượng của những người thủ cựu.



Số 13

Cò-thiếu-nữ đầu trần vận quần áo kiểu mới ở trong Nam
(Cò Hồng-Vân ở Gia-định)

TRONG NAM-KY

CÔ HỒNG-VÂN

VỚI

QUẦN ÁO MỚI

Phong-vân của
Chiêu-anh-Kế

Một năm qua, Cát Tường ra kiểu áo mới.

Hội chợ Lạc thiên năm nay, trong con mắt trên vài ngàn người, giữa đám dư luận xáo xáo, mĩa mai, một ít chị em đã mạnh dạn hơn mà vận y phục mới Cát Tường.

Phong trào sửa đổi y phục tiêu biểu cho hình thức đã rõ rệt.

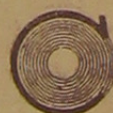
Vì sao phong trào ấy mới sôi nổi mà đã có sức tràn ngập thế?

Cũng bởi người sinh ra dù mọi rợ đến đâu đi nữa vẫn có bản năng chuộng cái hoàn mỹ.

Kiểu quần áo Cát Tường đã làm cho chị em thêm vẻ diễm lệ ở nét mặt, thêm phần thanh thoát, đầy đặn ở hình vóc, thêm vẻ yếu-diệu và uyển-chuyển cho dáng đi.

Còn một lẽ nữa là Cát Tường biết gây ra phong trào hợp với sở vọng ngầm của chị em, những sở vọng chị em vẫn có mà không dám thực hành. Cát Tường lại sớm biết mượn cơ quần báo: Phong-Hoá, Đẹp, Ngày-Nay mà có xúi xẩy kiến minh.

Phan-thị-Nga



Ô Hồng-Vân là người thiếu nữ đầu tiên ở trong Nam mặc quần áo lời mới kiểu Lemur. Trong một đêm chợ phiên ở Saigon, người ta đã được trông thấy cô uyển chuyển trong bộ y phục mẫu hường, tà áo thướt tha và mềm mại.

Muốn được biết ý kiến cô về sự cải cách quần áo, tôi đến thăm cô ở nhà riêng trong châu thành.

Người nhỏ nhắn, tâm thước — hôm ấy, cô mặc bộ quần áo màu xanh non và dịu, trông vừa mát mẻ vừa nhẹ-nhàng. Cô mỉm cười đáp lời tôi hỏi:

— Thưa ông, cách đây hai năm, ai nào được trông thấy một cái áo «hở ngực», hay một

chiếc quần «rộng ống». Mà nếu may mắn có một cô thiếu nữ ăn mặc như thế, người ta đã vội cho cô ấy là gái chơi bời, lẳng lơ và trác nết....

Nhưng may mắn áo rộng lưng thụng, gài chàm gót của mây bà già đời xưa không gì mặc nữa rồi. Thấy quần áo mới vừa đẹp người lại vừa gọn, các cô đã nô nức đua nhau «mặc như thế»....

Tôi ngắt lời:

— Thưa cô, kiểu áo mới tuy đẹp thật, nhưng tôi thường thấy chị em dùng những màu quá thắm, không thích hợp với nước da và cái tuổi măng măng của chị em.... Cần phải có những (Xem tiếp trang 15)

ĐAU DẠ DẪY PHÒNG TÍCH

Ăn chậm tều, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng ợ ạch như có nước nhiều là vì người yếu, phóng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hễ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa độn tặn căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói **0\$40**

Mới phải uống thuốc số 19 giá **0\$60** đã lâu, kính TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

niên uống tuyệt nọc giá **1\$00** uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chưa khoản, dám cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống cũng hiệu không kém gì. Giang mai **1\$00** 1 ve, 4 ve, khối. — Cái nhà phôi **1\$00** 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi hư, bạch đới **0\$60** 1 ve, 5 ve khối.

KIM-HUNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

NGÀY NAY

Sáng lập: NG. TƯỜNG-TAM

Giám đốc: NG. TƯỜNG-CAM

GIÁ BẢO

MỘT NĂM—SÁU THÁNG

Đồng-dương ..	3\$00	1\$60
Pháp và thuộc địa.	3, 50	2, 00
Ngoại quốc ..	6, 50	3, 50

Thư và ngân-phiếu gửi về:

M. Nguyễn trường-Cầm

55 rue des Vermicelles, HANOI

Cùng các ngài m a năm báo Ngày Nay.

Ngài nào đã gửi giấy mua năm mà chưa trả tiền, xin kíp gửi ngay ngân phiếu về cho. Nếu không nhận được ngân phiếu bản báo vì tình thế bắt buộc sẽ phải đình sự gửi báo.

Ngày Nay cần cáo.

CUỘC THI

gửi ảnh đẹp về NGÀY NAY

Thẻ lệ: Gửi về cho bản báo một hay nhiều bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9x12. Nhỏ hơn, phải kèm thêm tấm kính. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú dẫn vắn tắt nói về nơi và ảnh đã chụp.

Bản báo có quyền đăng những ảnh ấy vào NGÀY NAY, và sẽ rút ra một ban đề định thưởng. Ảnh nào in lên báo sẽ đề tên người gửi.

Hạn dự-thi đến 20 Juillet 1935

15 giải thưởng: **100\$00**

NGÀY NAY SẼ CHO RA

NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT

Nói về những việc quan hệ trong

XÃ HỘI NGÀY NAY

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách Khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ề bộ Công-Nghệ có: Dãy làm 40 nghề ít vốn **2\$00**, 30 nghề dễ làm **1\$50**, Kim-khí và cơ-khí **0\$80**, v. v. . .

ề bộ Thể-Thao có: Tập võ Tầu (1 à 5) **1\$70**, Võ Nhật **0\$50**, Võ Ta **0\$40**, Võ Tây **0\$60**, Dãy đá bàn **0\$30**.

ề bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng thư (1 à 10) **5\$00**, Sách thuốc kinh nghiệm **0\$50**, Xem mạch **1\$00**, Đưa-bà **1\$00**, Trắc-con **1\$00**, v. v.

ề bộ Thần-học: Dãy Thôi-miên (1 à 5) **2, 00**, Và T. M. Nhật-bản **0, 50**, Trường sinh Thuật **0, 50**, Dãy lay Sô-Từ-Vi **1\$00**.

ề bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đan-huê và cái-lương **0\$50**, Sách dạy vẽ **1\$00**, Dãy làm ảnh **1\$00**, Dãy làm văn thơ **1\$20**.

ề bộ Lịch-Sử có: Đinh-tiên-Hoàng, Lê-đại-Hành, Hùng-Vương.

ề bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết **0\$40**, Thương-mại kế-toán chỉ nam **1\$50**, còn các thứ lĩnh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trừ huê-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI - 102, Hàng-Gai, 102 - HANOI

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phủ-Roãn

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHU-TIỆP, kiến trúc sư

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67 phố Cửa-Nam Hanoi.

Chứng bệnh lậu giờ đương bánh trưởng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mặc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được môn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tìm những môn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc này đã được nhiều người các nước đề ý đến, về chế lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc này chuyên chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buổi, tức mù, máu, cường đương đau, đi đái ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0\$50** 1 lọ **5\$00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra dãi tí mù, quí đầu hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ỉn độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn **1\$50** 1 hộp **7\$50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, dân bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.

BINH-HUNG, n° 67, rue Neyret, Hanoi.

THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐẠ-ĐẪY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chối qua sau vai, rồi đau lẫn xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên co, có khi ợ ra cả nước chua; có khi đau quặn nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chối chối bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên co, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường; sắc mặt càng vọt hay bủng bao, da bụng đầy bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Để mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat đề: Nguyễn-ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại Dược Phòng 121, hàng Bông (cửa quyền) HANOI Đại lý: Sinh-Huý, 59, rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27 rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché DALAT. Minh-nguyệt rue Gia-long, PHAN-THI T. Vinh-Xương 19 rue du Commerce KIN-N-AN.

Báo Ngày Nay tạm nghỉ một kỳ vì

bắt đầu từ tháng sau (1^{er} Avril)

“ NGÀY NAY ” RA HÀNG TUẦN

để các bạn khỏi mong đợi và cho tờ báo có vẻ hoạt động hơn.

Vấn in như cũ, giấy và số trang như cũ, giá bán như cũ

NHƯNG THÊM MỘT PHỤ TRƯỞNG VÀ NHIỀU SỰ MỚI LẠ.

Giám-độc: **NGUYỄN-TƯỜNG-CAM**

Chủ-bút: **NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN**

MỖI SỐ SẼ CÓ:

BA PHÓNG-SỰ có tính-cách: xã-hội, hoặc chánh-trị, khảo-cứu, dân-sinh, kỹ-nghệ, mỹ-thuật, văn-chương, phong-tục,

NHIỀU TRANH ẢNH về thời-sự, xã-hội, khảo-cứu, hoặc đi đôi với phóng-sự, hoặc độc lập có giá trị riêng, chọn lọc kỹ,

PHỤ-BẢN có giá trị về mặt mỹ-thuật hay về mặt khảo-cứu,

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA,

HAI TRUYỆN NGẮN,

BA TIỂU THUYẾT,

MỘT TRUYỆN DÀI BẰNG TRANH hay **BẰNG THƠ.**

CỨ 5 SỐ BÁO, ĐĂNG TRỌN MỘT BỘ TIỂU-THUYẾT

SẼ BIÊU KHÔNG:

MỘT TẬP PHỤ-TRƯỞNG ĐĂNG TRUYỆN DÀI
CÀI TRONG BÁO.

MỖI TẬP 8 TRANG, SỐ BÁO NÀO CŨNG CÓ VÀ CÓ MÃI MÃI

(Không bán riêng ngoài)

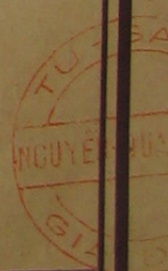
Cứ 3 tháng lại có một số **NGOẠI HẠNG** in một nửa ảnh, một nửa bài nói về những việc hệ trọng ngày nay
lấy tên là «Dấu vết Ngày Nay»

biểu các bạn mua năm.

Chương trình đã định — Nơi nào cần điều-tra thì đã có phóng-viên đi — Hiện đương khảo xét — Mời cho các phóng-viên được dễ dàng hành động, nên hiện nay phải giữ kín, khi nào điều tra xong sẽ công bố sau.

Chúng tôi muốn cho tờ Ngày Nay thành một tờ báo vừa vui vừa có ích, ai cũng cần đọc, ai cũng muốn đọc, tờ báo lan rộng, nhiều người xem — sức mạnh của tờ báo là ở đó — Đưa vào sức mạnh ấy, dân dân sẽ mưu tính những công cuộc về xã-hội, những việc cải cách khẩn yếu mà các bạn và chúng tôi lúc nào cũng tha thiết.

NGÀY NAY



TIỀNG ĐỒN VANG!

Tôi bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mới 2 đầu gối, rức 2 bàn chân, đi xa chói gót, rức 2 cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc « Phong thấp số 12 » mỗi ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiền Hanoi, là thử thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bán thân bất toại v. v. . . . Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đất Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-dinh, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyên-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

DU'ÓI BÔNG

(Tiếp theo)

Truyện già

VII



Ột buổi sáng chủ nhật. Trưa mưa từ đêm hôm trước vẫn còn mau hạt, tí tách chảy từ mái tranh nhà khách xuống sân lát gạch.

Thanh ngồi ở ghế trường kỷ buồn rầu trông ra, tâm hồn chán nản.

Lòng náo nức, rạo rức yêu thôn quê không còn nữa. Mà Thanh chỉ cảm thấy buồn tẻ, bức rức khó chịu về cái cảnh đều đều bằng phẳng ngày này sang ngày khác, bằng phẳng như cánh đồng bùn lầy nước đọng.

Thanh vẫn cứ tưởng về làng Nam đã lâu lắm rồi, nhưng ngồi tính nhẩm mới được có năm tuần lễ. Chàng nghĩ thầm: « Năm tuần lễ sông gần lũ học trò ngu ngốc, dân độn với bọn quê mùa thô lỗ, tục tằn, độn một tí là chửi nhau, là dáo bới tố tiền nhau. . . . Trời ơi! lại còn hàng chục tuần lễ như thế nữa. »

Thần thờ, chàng mở một quyển vở học sinh ra xem. Trang giấy sạch sẽ, chữ viết tốt khiến chàng đối ngay ý nghĩ: « Ừ mà sao họ lại ngu ngốc, độn độn được! Sao họ lại tục tằn, thô lỗ được! Họ thông minh mới phải chứ! »

Thanh nhớ lại trong lớp chàng dạy, lớp sơ đẳng, có nhiều đứa trẻ nhà quê học hành rất chóng tàn tới, về môn gì cũng vậy. Chàng như tỉnh ngộ, lầm bầm nói: « Ồ! Phải rồi! Chỉ vì họ thiếu giáo dục! »

Rồi từ lũ học trò nhỏ, Thanh nghĩ tới những người làng. Chàng nhận thấy họ tuy quê mùa, thô lậu, nhưng cũng không phải kém trí thông minh. Chàng nhớ một lần qua chợ, chàng đứng lại nghe hai người đàn bà cãi nhau. Tuy họ mở cái mồm rộng hoác ra mà sủa sủa, phì nước bọt vào mặt nhau thật dày, nhưng cuộc đàm đạo của họ không phải là không khôn khéo. Những câu tục ngữ, phương ngôn, họ luôn luôn viện ra để trả lời nhau không phải là không chua cay, sâu sắc.

Thanh mỉm cười: « Nếu họ được học, thì đã biết đầu, họ không hơn mình. . . . Và mình cũng sinh trưởng ở nơi thôn dã, được có ngày nay há không phải nhờ về học văn? Thử để mình sống giữa đám dân quê xem bây giờ mình ra sao. . . »

Xen với tiếng giọt mái tranh và tiếng giếng nước chảy lạnh tanh vào trong vại, tiếng dẹt vại ở nhà ngang phía bên kia, Thanh nghe càng buồn tẻ, và về ra trong trí chàng một đời dân quê vô học, sống theo sự sống của người trước cũng vô học. Mấy hôm trước bà Nhi bảo Thanh rằng hai cái khung cửi bà không rõ làm ra từ bao giờ, mà còn sinh thời, ông thân sinh ra chồng bà

cũng chỉ biết rằng khi ông còn nhỏ, ông đã thấy thân mẫu ông ngồi dệt vải ở cái khung ấy. Đó, cái biểu hiệu người đàn bà nhà quê và nhiều người đàn ông nữa, đời đời họ lặn lội sông theo nhau ở một nơi, không đi không dịch như hai cái khung cửi kia gần trăm năm nay ở yên một chỗ. Không bao giờ họ tưởng đến đi xa, hay cho con họ đi xa để nhờ học văn mà mở mang trí thức.

Thanh mãi theo đuổi ý nghĩ đèn nổi trời tạnh lúc nào không hay. Mãi khi thấy ánh sáng mặt trời chiếu xiên vào mặt, chàng mới đứng dậy ra sân. Đàn chim sẻ kêu riu-riút bay sào sọc trong không tre. Những chùm quả mồng-tơi sặc tím lấp lánh nước mưa. Cái cảnh vui tươi ấy làm cho tâm hồn Thanh bớt ú rù. Chàng thoáng thả đi bách bộ từ sân trước ra sân sau.

Mấy chiếc lá tre khô theo luồng gió nhẹ rơi xuống ao nằm rải rác trên bề rau rút lùm đóm hoa vàng, nhắc cho chàng biết rằng mùa thu đã tới, mùa thu với bao sự êm ả dịu dàng sau những ngày nắng bức. Trong lòng khoan khoái, chàng nghĩ đến vụ gặt tháng chín trong những cánh đồng khô ráo vàng hoe. . . .

Bỗng những câu chửi rủa mặt gà làm huyền não cả một xóm. Lặng tai nghe, Thanh nhận ra là tiếng Cúc.

Lời nguyên rủa dộc địa và nhắc đi nhắc lại nhiều lần làm cho chàng cười chảy nước mắt: « Nó ở nhà tao, nó là con gà, nó về nhà mày nó hoá ra con rắn, con rết. Nhà mày có một người nó cắn chết một người, có hai người, nó cắn chết hai người, nhà mày có ba người. . . . »

Cứ thế cho đến mười người. Thanh nói đùa một mình: « Giá có Cúc rủa đến một trăm người thì hẳn là mới mồm. Nhưng hình như Cúc chẳng sợ mới mồm, vì nàng kêu gào đã gần một tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy im, đến nỗi Thanh phải sinh cấu, chau mày cau nhàu: « Người đầu mà gai như đĩa, mà thô như gàu thè! »

Càng thờ dài. Không bao giờ chàng nhận thấy rõ rệt nỗi khổ của sự thiếu học. Mọi ngày, đối với tính tình phác độ kia, chàng chỉ có một lòng khinh bỉ. Nhưng nay lòng khinh bỉ bỗng đổi ra lòng hờn hận, thương hại lũ người đáng nhẽ cũng thanh nhã, biết yêu cái đẹp của vạn vật như chàng, mà vì trí thức không được mở mang, đến nỗi phải sống với một đời tối tăm, ngu dốt ở trong lũy tre xanh vây kín mít.

Thanh nghĩ thầm: « Rồi họ hợp những sự khổ khổ của họ lại với nhau để một ngày thêm khôn khổ. Như có Cúc rồi thè nào chẳng lây một anh chống độn, ngu ngốc, ít ra cũng xứng đáng

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mới nghiện hay đã lâu, nghiện nặng hay nhẹ, người yếu hay khỏe, uống thuốc « cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20 » đều bỏ được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá 1 \$ 00, trước bữa hút độ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc còn thấy muốn hút thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp 0 \$ 50 trước khi đến bữa hút, uống 50 viên triệu với nước đường, hoặc nước chè cũng được, nghiện nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai Hồng-Khê số 20 đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các môn thuốc khác chỉ bỏ được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiện nhẹ hết 1 \$ 00 nghiện nặng 6 \$ 00 là bỏ hẳn được.

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-tiên buốt tức có mủ, hoặc phải đã lâu ngày thành bệnh kinh-niễn, trở đi trở lại, mãi không khỏi dứt, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi dứt nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rất thịt mào gà hoa khê, dùng thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi dứt nọc. Thuốc Hồng-Khê số 14 và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc đi làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khỏe người mau khỏe, giá rẻ chỉ có 0 \$ 60 một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

HỒNG-KHÊ DU'ÓC-PHÔNG

NGÀY NAY

TRE XANH.

của KHÁI-HƯNG

với cái dân độ, ngu ngốc của cô. Rồi cứ thế, mãi mãi họ sẽ lấy làm mãn nguyện với cái đời buồn tẻ, nhỏ mọn của họ. . . . Giá họ biết họ khôn khéo thì họ còn có thể tiến được. . . Nhưng nào họ có biết đâu rằng họ khôn khéo. . . »

Tiếng nguyên rủa của Cúc vẫn lạnh lạnh bên tai Thanh. Chàng quả quyết: «Đôi với ai ta còn do dự, chứ đôi với Cúc thì nhất định ta phải dạy. . . . Chàng dạy cho hay chữ, hay ít ra cũng phải cho có ta hiểu chút đỉnh. . . . Thực ta không đành bỏ một cô con gái xinh xắn như thế mà lại thô lỗ, tục tằn như thế được. . . . Bồn phận ta phải dạy. . . . Phải, bồn phận. »

Thanh lại nhớ tới lời khản khoản của cụ Nhị. Chàng vốn là một người yêu lý tưởng và có sẵn tâm hồn lãng-mạn, nghĩ tới một việc tốt đẹp là sốt sắng muốn làm ngay, là tin chắc rằng thế nào cũng làm nổi. Vì thế, chàng soa hai tay tở ý sung sướng mà thì thầm một câu phương ngôn Pháp: «Hạnh phúc lớn nhất của người ta là làm cho người khác được hưởng hạnh-phúc». Chàng mỉm cười, gật gù nói tiếp: «Cúc sẽ được hưởng hạnh-phúc, ta muốn thế. »

VIII

«Cố chí nguyên giúp cho hạnh-phúc kẻ khác, cái đó rất dễ, vì ai mà không thể có được. Thực hành cái chí nguyên ấy mới là khó». Thanh loay hoay mãi với cái ý nghĩ ấy, và lập ở trong trí biết bao bản chương-trình dạy-dỗ.

Nhưng Thanh cho rằng có lẽ chưa phải lúc bàn đến nên dạy ra sao. Hãy làm thế nào để dạy được đã. Chàng nghĩ thầm: «Trước hết ta hãy tự hỏi câu này: Điều mà ta cho là hay, là phải, liệu người ta có cho là hay, là phải không?»

Chàng nhận thấy bao đời dốt nát, bao thói quen lười biếng, bao tập quán hủ bại luân quan trong lũy tre xanh hiện lên phần đôi chàng. «Nhưng ta thử cứ liếc một phen xem sao»

Bởi vậy, ngay chiều hôm ấy, chàng nói cho Dao biết ý định của chàng. Chàng nghĩ đến Dao trước là vì chàng cho tuy Dao cũng chẳng biết hơn gì bà Nhị và cô Cúc, nhưng dần ông với nhau nói chuyện vẫn dễ.

Thanh xuống nhà ngang tìm Dao. Lúc bấy giờ Dao đang cặm cùi gần miệng sáo điều bằng nhựa xung. Chàng ngồi xuống phần, ngay bên cạnh Dao, và muốn được lòng Dao, chàng khen:

— Sáo anh khéo léo lắm nhì.

Dao mỉm cười tự phụ, đưa cái sáo lên gần mồm, chum môi lại thổi, rồi bảo Thanh:

— Hai miệng đều kêu như một.
— Phải, đều lắm. Nhưng xong rồi chứ?
— Xong rồi.
— Tôi muốn nói với anh câu truyện, anh có sẵn lòng nghe không?

— Sao lại không sẵn lòng. Truyện gì thế, anh?
Thanh bắt đầu ôn lại những điều đôi đàng của cụ Nhị khi cụ hấp hối, khiến Dao phải chau mày tỏ ý khó chịu. Chừng Thanh cũng nhận thấy thế, nên nói tiếp luôn:

— Tôi cũng biết câu truyện buồn rầu chẳng nên nhắc tới để làm phiền anh, nhưng hôm nay thực là một sự chẳng được đứng, vì có Cúc...

Dao mỉm cười ngắt lời:

— Vì em Cúc?
— Vâng. Vì em Cúc. Anh thì tôi chẳng dám khuyên răn, vì một là anh hơn tuổi tôi, hai là anh cũng có học thức như tôi, nhưng có Cúc, chẳng lẽ chúng ta để cô ấy dốt nát, dân độ được ư?

Dao đương cặp mắt ngạo nhiên nhìn Thanh, vì không bao giờ chàng nghĩ đến sự dốt nát, dân độ của Cúc hay là của một cô con gái nào. Cái tư tưởng sáo «phụ-nữ không cần có học» đã hầu thành một sự dĩ nhiên đôi với khối óc chất phác của người thôn quê ta. Chàng hỏi bạn:

— Vậy anh định sao?
— Tôi định nói với cụ cho có ấy học.

Dao cười sảng sặc:

— Học để làm gì mới được chứ? Để thi đậu nữ tú tài nhè?

Lấy làm thích chí về câu nói khôi hài ấy, Dao càng cười to. Nhưng Thanh nghiêm trang nói:

— Không, không phải học để đậu tú tài, tuy ở Hà Nội ngày nay con gái đậu tú tài là một sự rất thường, nhưng học để biết chút đỉnh, để hiểu chút đỉnh, để đỡ thốt ra những câu chửi rủa tục tằn, để hiểu cái nghĩa của sự sống và cái nhiệm vụ của người ta sống ở đời. Anh phải biết ngày xưa các cụ nhỏ ta cũng cho con gái học kia mà!

— Học chữ nho còn được, chữ học chữ tây thì làm gì?

Thanh đương mài thuyết lý, nên câu nói xuẩn ngốc vô nghĩa của Dao không làm cho chàng tức cười. Chàng chỉ ôn tồn bảo bạn:

— Chữ gì cũng vậy, anh ạ, đều dạy ta cách làm người, cách xử thế.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG.

Thi chọn ảnh trong NGÀY NAY

Phiếu dự thi

9. Ảnh số _____
trong số báo _____

10. Ảnh số _____
trong số báo _____

Đợi ra hết 6 số báo đầu, sẽ chọn ảnh, cắt phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho bản báo.

CUỘC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thẻ lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lấy 10 ảnh và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và biên vào lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu ấy gửi đến nhà báo.

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm một cái bảng kiểu mẫu về thứ tự nhất, nhì các ảnh. Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào đúng trong bản kiểu mẫu nhiều hơn hết là được.

10 Giải thưởng:

Giải nhất. . . 15 \$ 00 — Giải nhì. . . 10 \$ 00
Giải ba đến giải 10: một năm báo NGÀY-NAY hoặc một năm báo PHONG-HOÀ hoặc sách của ĐỜI-NAY xuất bản, đáng giá 3 \$

HỘP THƯ

Đã nhận được ngân phiếu trả tiền báo của: Ô. Ô. Phạm-văn-Gia, Trà-vinh — Nguyễn-văn-Đinh, Phong-thành — H. P. Sinh, Ninh-hoà — Hoàng-văn-Thuận, Lạng-sơn — S. K. Hoà, Phú-Quang — Nguyễn-văn-Xương, Hớn-quan — Dương-văn-Mau, Châu-Độc — Quang-Huyền, Đồng-triều — Đặng-văn-Chất, Long-Mỹ — Bà Phú-Lưu, Châu-Độc.

Ông Thăng-Long, Hải-phong — Đã có thư riêng nói về việc ấy. Ông gửi lên cho — Ô. P. Đ. Khải, Huế — Tôi sẽ gửi sau — Ô. Nguyễn-văn-Ban — Nguyễn-dinh-Đinh, — Nguyễn-đức-Giáp, — Nguyễn-văn-Được — Vũ-dinh-Vân — Nguyễn-thê-Hiệp — Nguyễn-duy-Tinh — Trần-Bích-Ngọc — Ngay niềng Khen, Lạng-sơn — Xin cảm ơn và sẽ gửi báo kể từ 1^{er} Mars 1935.

Ông Võ-Nhương, Bình-Định — Đã nhận được ngân phiếu, 2 \$ 00. Gửi báo từ 1^{er} Mars.

Ông Quang-Huyền, Chắc là thất lạc. Xin ông chờ, sẽ gửi sau — cho đủ từ số 1. *

ĐAU BỤNG

ĐAU bụng kinh-niên, đau dạ-dầy, bệnh phong-tích. Bệnh nào có thuốc ấy, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh họ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới bảo chế được một phương thuốc số 31 bất cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau dạ-dầy, đau bệnh phong-tích, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triệu với chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thầy trong bụng bực tức khó chịu thì uống 10 viên triệu với bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là món thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp 0 \$ 40, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi dứt.

88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

NGÀY NAY

BỆNH TÊ-THẤP

«RƯỢU hành huyết khu phong» là môn thuốc thập gia truyền của hiệu thuốc HỒNG-KHÊ uống được soa được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thấp cốt đau nhức xương cùng bệnh thấp thũng sưng nề 2 chân vằn vằn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai 0 \$ 30 vừa uống vừa soa là khỏi bệnh nặng 4, 5 chai. Các bà mới ở cử soa thuốc này kín chân lòng mạnh gân cốt chừ được bệnh tê.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hải-phong, 73 Rue Belgique. — Namdinh, Ích-sinh-Đường, 190 phố Khách. — Sontay, Xuân-Hải, phố Lạc-sơn. — Yênbay, Đông-Tuân. — Lào-kay, Đại-An 13 Tân-tèo. — Cao-bang, Vĩnh-Hưng, 58 phố Thầu. — Huế. — Tourane. — Vinh. — Bazar Battien. — Nhatrang. — Sông-ang. — Saigon, Đức-Thắng Dakao. — Bonneng, Lê-duy-Đinh. — Phontiou (Laos), Bô. — Vientiane. — Maison au Ba Phnompenh maison Hồng-Bàng.

BU'Ó'C CHÂN THEO DIP DÀN

XUYỀN QUA MÂY TIỆM KHIÊU-VŨ

Fantasio

FANTASIO, ở phố hàng Bông, là một tiệm khiêu-vũ có tiếng là sang trọng, lịch sự nhất trong các tiệm khiêu-vũ ở Hà Nội bấy giờ. Chẳng phải vì quen biết với ông chủ tiệm đó mà tôi sẵn lòng giới thiệu công không cho tiệm của ông ta đâu. Cái tiếng tốt mà ông được hưởng đó cũng không phải là quá đáng — vì cứ xem cách thức bày biện, xếp đặt trong căn phòng khiêu-vũ, cứ xem cách tiếp đãi lịch thiệp và nhã nhặn của ông chủ tiệm và các cô vũ-nữ, và nhất là cứ xem cái giá-tiền mà người ta bắt buộc phải tiêu khi vào trong tiệm, thì đủ biết rõ sự hưởng nhận đó cũng là đáng lắm.

Đành rằng đồng tiền không thể lấy làm giới hạn cái giá-trị của con người, đành rằng như vậy, nhưng người ta thường nghiệm rằng chỗ nào lấy tiền đắt, phải tiêu nhiều, là chỗ ấy toàn những người đứng đắn, những người nhớn đên chơi cả. Sự kinh nghiệm như thế, thật trái với nhiều người tưởng tượng — nhưng sự thực đó, ai biết làm thế nào.

Từ nãy đến giờ bàn về tiền mãi, tôi quên mất cái quang cảnh của tiệm Fantasio mà tôi định đưa chân các ngài vào.

Một ông tây béo, lùn, ngồi vắt vẻo trên một cái ghế cao chuyện gẫu cùng cô giữ két, một thiếu-nữ diêm dâm, ít cười nói — nhưng một cái liếc mắt rất nhanh cũng đủ đoán biết một cách đích xác đồng tiền kia là bao nhiêu, và một cái lảng tai kín đáo cũng đủ phân biệt đồng hào nào giả, đồng nào thật.

Vai ông Tây khắc xum chung quanh một cái bàn bi-a, thì nhau một cách hăng hái cho hòn bi trắng vào lỗ giữa. Tôi bước chân vào đến buồng khiêu-vũ, một căn buồng xinh xắn, bày biện trang nhã. Quanh mình tôi, toàn là người Tây cả, những người Tây trẻ tuổi, tóc mượt, mặt hơi phân trắng, ăn mặc vừa đẹp đẽ, vừa sang trọng.

Tôi ngán ngừ không biết nên ở hay nên ra. Vì xin thú thật, trong thầy người Tây, tôi lấy làm chán nản lắm. Có gì đâu! Nói chuyện với họ thì e mình chưa đủ chữ, mà nhảy trước mặt họ thì một cái mình cười chê nhạo của họ cũng đủ làm cho mình cuống chân mà sáo lêu mui giấy vũ-nữ mất rồi.

Một người bồi thầy tôi lưỡng lự, bèn thi hành một cách rất dạn dĩ bắt tôi phải ở lại. Anh ta lại gần tôi, kính cẩn nâng mũ và áo ngoài của tôi rồi lại kính cẩn đem treo trên móc. Song việc đó, anh ta lại chỗ tôi ngồi, kính cẩn cúi đầu đợi lệnh, như có ý bảo: « ông muốn dùng gì, xin cứ tự nhiên mà sai bảo ».

Thì vâng! Đã vào đến đây thì phải uống chứ! Sau một cuộc xuy xê rất nhanh chóng, tôi giống giặc gọi một cốc cà-phê.

Lúc bấy giờ tôi mới trông thấy ở cuối phòng khiêu-vũ, mấy người cùng giống da vàng, ngồi ngả lưng trên thành ghế, dầm dề oải, mệt mỏi, người nào cũng ra vẻ bơ phờ, chán nản. Một ông bệ vệ — một ông quan chức hẳn — ngồi tư lự, thu gón người trong chiếc ghế rộng.

Tôi quên nói đến những người cốt-yêu nhất: năm cô vũ-nữ một loạt băng nhau, năm đôi môi đỏ chót trên năm bộ mặt trắng mờ dưới ánh đèn.

Người bồi từ nãy vẫn đứng gần tôi, một khách lạ, muốn bắt quen nếu tự khoe:

— Thưa ông chủ tôi chỉ thuê có năm cô kia thành ra ít đối nhảy quá, không được tập nập như tiệm khác.

— Cái đó có hề gì. Miễn các cô sinh là được rồi.

— Bám, quan xem sinh đây chứ?

Tôi mỉm cười, đưa mắt nhìn các cô vũ-nữ:

— Sinh lắm... nhất là cô có cái búi tóc bằng cái tráp trâu kia kia.

Anh bồi cũng đưa mắt nhìn theo, rồi cũng mỉm cười. Nhưng tôi không hiểu cái cười đó là cái cười chê nhạo hay khen tặng, hay chỉ là một cái cười để cho vui câu chuyện. Rồi anh ta thêm:

— Ở đây không có lính vào nhảy. Cầm tuyệt. Ông chủ lo xa họ say rượu cứ đến, nên mới gửi đơn xin lệnh quan thông-soái không biết có được không...

— Mà annam ta cũng không có mấy người.

— Vâng, phần nhiều là tây sang cả, nên annam ta người nào không phải ăn chơi lồi hoảng không đến.

À ra thế! Tôi cũng hơi khoái chí một chút, vì tôi tôi đã đến đây, tất tôi đã là người chơi cái trò « hoảng ».

Điện đàn nổi lên, tuy rêu rắt, nóng nản, rộn rập — những cuộc khiêu-vũ trong phòng vẫn piêm đậm, thần nhiên, tuy lịch sự, tuy nhã nhặn — mà có lẽ cũng vì thế — nhưng vẫn rời rạc, thờ ơ lắm.

Riêng các vũ-nữ là lúc nào cũng lộ vẻ vui mừng hơn hờ, miệng tươi cười để lộ bộ răng ngà, tóc phát phớt để thoang thoang mùi hương phấn.

Cũng chỉ vì các ông Tây sang, các ông ấy làm tiền.

Noctambules

Phở cửa đóng với trời linh! Noctambules — như người đi đêm — thực đã khéo lựa chọn được chỗ để kiếm tiền! Với ông chủ Tây — dù có 99 phần trăm mẫu annam —, với những vũ-nữ đẹp theo lối phương Tây, nghĩa là đầu đặn tròn trĩnh, chủ trương những bộ mặt ngực quan trọng, Noctambules là chỗ đi lại hẹn hò của các ông Tây trong trại, các ông lính tráng, đỏ, đen, vàng, thời thì đủ.

Lối khiêu-vũ của các ông là một lối khiêu-vũ lạ. Không cần đứng điệu, không cần dip dăng, không cần thông thả — chỉ cần nhẩy nhót, chỉ cần quay cuồng, chỉ cần cọ sát, mà nhất là cọ sát! Trong điệu valse, họ nhấc bổng vũ-nữ ôm tới ngang mình, rồi cứ thế mà quay tít, quay bao giờ vũ-nữ sở khan tung tóc mới thôi! Rồi rượt hết chai nọ đến chai kia, cốc chạm nhau sang sang, khối thuốc lá mù nhà, rồi tiếng hát cất lên vang động cả đêm khuya.

Nhưng những ngày rộn rịp, vui vẻ ấy chỉ có chừng. Chỉ có sau tuần lễ linh lương mà thôi. Còn những ngày khác, Noctambules yên lặng, buồn tẻ — các vũ-nữ đi ra đi vào đụng chạm nhau mà hết ngày. Thỉnh thoảng ông chủ nhát, chủ nhí, chủ ba ra nhẩy rồn với nhau cho đỡ buồn....

Tôi cũng ngồi buồn rầu trước cốc cà-phê đã lạnh. Mấy vũ-nữ ngồi quanh tôi tán chuyện, chọc tức nhau, nói kháy nhau. Tôi tưởng tượng như « ngũ mỹ-nhân tranh phu ». Mãi tới 12 giờ khuya, tiếng sỏi chạm nhau sột soạt báo hiệu có khách đến. Năm người lính da đen, nghiêng ngả đi vào, giảo đầu một cái hôn, cái hôn làm quà cho vũ-nữ...

Một cô cười bảo tôi:

— Với các ông đến thì khó chịu hết sức — Nhát là họ đã say thì thân chúng em là con lợn của họ.

Thế lại còn gì nữa. Làm thân con lợn rất nhàn, nên không phải một ngày kia người ta mổ thịt. Mà vũ-nữ nếu không phải một giờ kia một như...

— Ở đây không có người Tây thường đến?

— Đâu đã có lính thì làm gì có. Họ kiêng nhẩy hết sức, vì một đảng lấy cốt nhà làm đầu, một đảng phải làm ra đứng đắn tuy trong bụng họ muốn chêt đi đây!

Tôi cười: — Thế nghĩa là hai bên cũng đồng ý như nhau. Duy một bên công nhiên, một bên giấu diếm đây thôi. Còn người ta?

— Cũng có một ít. Nhưng anh còn lạ gì, người Annam mình thế nào cũng song, chịu nhần nhục. Vì thế, họ chọn ngày mà đến, mà nếu có gặp lính họ cũng sẵn lòng nhường vị ngay...

Tiếng cô vũ-nữ nói đến đây bị lập đi. Năm người lính đến lúc này cũng cười một lúc, tiếng cười như sấm một ngày mưa, gió, bão. Người ta chỉ thấy mây bộ răng trắng trong những môi đỏ loét, và những cặp mắt lấp lánh tinh muốn



Số 17

Mấy cặp uyên ương

yên. Rồi theo tiếng đàn, họ nhẩy một điệu khiêu-vũ dữ dội, dầm ó, mạnh mẽ như điệu khiêu-vũ lúc quân lính khải hoàn...

Tôi ngẫm nghĩ mà cũng phải: người Annam mình chẳng nhường nhịn thì cũng chẳng làm gì...

Huyền-Cân

Tin làng báo

Đền chủ nhật 24 Mars này, ông Lê-văn-Hoà sẽ cho ra tại Hà Nội tờ báo *Bởi-mới*, 12 trang, mỗi số 5 xu.

CÔ HỒNG-VÂN

VỚI QUẦN ÁO MỚI

(Tiếp theo trang 9)

mẫu «nhe mắt» mới có thể tăng thêm vẻ đẹp của chị em được...

— Ông nói phải... một cô còn măng mới mà mặc một cái áo mẫu nâu thẫm, hoặc xanh lá tràm thì còn trông ra cái gì dạng. Nên phải dùng màu nhạt, tự như màu lá cam non, màu hướng bóng phần mới hợp với thân thể mảnh mai, yếu đuối của cô thiếu nữ...

— Mà dưới ánh đèn cũng thêm vẻ trẻ trung. Tôi đã trông thấy cô mặc áo mới cái lần trong các đám tiệc và chợ phiên.... Xem cô cần có vẻ tự nhiên lắm...

Cô Hồng-Vân mỉm cười đôi mắt mơ màng như nhớ lại những đêm vui vẻ đó:

— Ban đầu thì cũng xôn rang thực, nhưng cái gì cũng vậy, hề nó quen đi thì thôi... Một cái áo cổ bẻ, khác mẫu cổ vạt, cổ tay chập nếp và bắt «jour» mà lần vào mấy trăm cái áo lỗi cũ thường dùng, thì ai không ngó, không trộm trố này kia.... Giá một chị em e lệ, có tình nhút nhát thì đèn phải toát cả mồ hôi...

«Đầu tiên khác thường, nó đẹp cho thể mặt, tất cũng có lắm kẻ khen, nhiều người chê...»

«Người khen, cô nhiên là dám thanh niên biết yêu chuộng mỹ thuật, thích cái cách. Còn người chê — (đến đây, cô Vân mỉm cười) — tất là mấy bà già lẫn tuổi...»

Nhẹ mình đứng dậy, cô Hồng-Vân đi lại từ kinh lớn lấy bộ quần áo mới bằng cảm nhưng màu hướng nhạt đưa tới xem:

— Ông xem bộ quần áo này, tôi đã cắt theo kiểu của ông Lemur trong tập «Đẹp 1934». Áo may theo hình dáng người, sát mà cần dễ chịu.

«Kích dài theo sườn thành kín đáo, vạt dài theo đường «jour», cổ bẻ kiểu «tẩu lá chuối», mắt mề, rất hợp với cái nóng gắt ở trong này.

«Còn bộ khuy này, chính là khuy của người dân bà tây cần dùng....»

«Áo lòi mới, quần cũng phải mới, không thể lụng thụng như cũ nữa. Phải may theo kiểu quần «pyjama» trên hẹp và sát, giữa thon, gấu rộng hơn nhiều, như vậy khi đi đường mới được thoải thả đẹp đẽ....»

Cô Vân ước bộ quần áo vào người, nhắc chân cho tới xem đôi giầy kiểu mới:

— Mặc bộ quần áo này, nếu không đi giầy cao gót thì không sao đẹp được, vì đi giầy cao gót thì dáng người mới yêu điệu. Nhưng cũng cần phải có cái thân thể tròn trịa, đều đặn, mà không to béo mới được...

Tôi cảm ơn cô Vân, đứng dậy cáo từ.

Tôi ý muốn cảm tôi ở lại, mau mắn, cô Vân đi lấy một bộ quần áo khác, bằng lụa mỏng màu da trời nhạt. Cô vừa mặc cái tà áo sau vừa chỉ:

— Đây, ông đoán thứ cái đường rách này chút....

Ngần ngợ, tôi trả lời:

— Hình như vướng vào đầu thì phải...

Cô Vân cười ròn, lắc đầu:

— Ấy, cái lỗi trả thù nhỏ nhen của phe nghịch với quần áo mới mà trong đêm chợ phiên của «Hội bãi trừ bệnh lao» tôi vướng phải đây.

Cô mỉm cười một cách khinh bỉ rồi thuật lại:

— Tôi hôm ấy, mấy chị em chúng tôi đi coi chợ phiên, cứ thấy một bà già lòi chừng 45 tuổi, theo riết chúng tôi không rời. Tưởng người ta đi xem, hay theo để ngắm nghĩa bộ quần áo chúng tôi mặc, nên tôi không để ý đến.

«Đền chỗ đông người, bỗng nhiên tôi thấy soạt một tiếng trên tà áo...

«Xem lại thì ra áo đã bị rách một đường thẳng bằng dao nhọn, còn người đàn bà lúc này thì lồm lổm vào đám đông mất...»

Cô Vân ngừng lại một lát rồi nói:

— Nhưng mà những cái thủ đoạn nhỏ nhen ấy có làm gì... Chúng tôi không phải vì người ta công kích mà nản chí. Thấy cái hay, cái phải, chị em chúng tôi cứ mạnh bạo mà theo không quần ngại gì cả. Tôi chắc một ngày kia, chị em bạn gái sẽ có mỗi người một kiểu áo đẹp đẽ, một mẫu riêng hợp với da người... Lúc bấy giờ các cô sẽ đẹp thêm, trẻ thêm một ít nữa.

Tôi cảm ơn cô Vân, cũng mong rằng cái ngày ấy chóng tới, sẽ đền bù lại những bước khó khăn cô đã qua, và lòng sốt sáng các cô đã cố để đem thực hành sự cải cách hoàn toàn trong y-phục phụ-nữ.

Chiêu-anh-Kế

Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

HOÀN TOÀN NHẤT CỦA
== NGƯỜI VIỆT-NAM ==

LAC LONG

Có bán cả thuốc sông, thuốc
Bào-chê tốt nhất hạng.
Hoàn tán của môn thuốc
Thần-Tiên rất linh nghiệm.



Có thầy-lang trị bệnh rất giỏi.
Xuất bán sách thuốc Việt-
Nam giầy chữa các chứng.



Mỗi bộ . . . 3 50

Sách Ngoại-khoa trị mụn, rột,
què gầy.



Mỗi quyển . . 0 60



PEINTURE
COULEUR

PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITADELLE



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hướng-ký

Photo

HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, đất cát
XIN CỬ ĐỀN HỎI TẠI

Vạn-quốc

Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
điều tiện lợi cho
các ngài

MỪNG ÔNG NAM-KÝ HANOI
NĂM ẤT-HỢI

Ngày xuân nhớ cảnh Thăng-Long,
Hỏi thăm trận gió đông-phong bờ hồ:
Bầy chầy ta vắng kinh-đô,
Chẳng hay NAM-KÝ cơ-đô ra sao?

Hà-Thành NAM-KÝ,
Cuộc kinh-doanh ý-khi chẳng nhường ai,
Giải hồ Gươm • Viện, Quán • đôi nơi,
Bạn đọc sách vãng lai ngày vãn khách,

學界風潮非往昔

Học-giới phong-trào phi vãng-tích,

英豪事業自茲今

Anh-hào sự-nghiệp tự tư-kim,

Nền quốc-văn cao đáp mỗi ngày thêm:

Tự Hán, Pháp, Tây, Nam vô lượng quyền.

Duyên văn-tư đã cùng ai khiến quyền,

Chúc-mong rằng «Tích thiện dư
khương»,

積善餘慶

Nghìn năm treo sáng làm gương.

Ngày mừng một tháng riêng năm Ất-Hợi

Tân-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

HANOI

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935, ai đi
autocar của hãng TRANSINDOCHINOIS
từ Hanoi vào Saigon hay từ
Saigon ra Hanoi chỉ phải trả
Hai mươi đồng (20\$00)
kể cả tiền ăn và ngủ giọc đường.

Như thế rất tiện lợi cho cả
mọi người, vậy không ai còn
nên tính toán hơn thiệt gì nữa,
vì đi autocar được sạch sẽ và
ăn ngủ yên ổn.

== Mỗi tuần lễ xe khởi hành hồi 6 giờ sáng thứ hai tại: ==

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI ————— (Tonkin)



Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON ————— (Cochinchine)